Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI
VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

GIÁO SĨ:

Xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

ĐỂ CÙNG LÀM VINH DANH THIÊN CHÚA

www.conggiaovietnam.net giaosivietnam@gmail.com

Đặc San Điện Tử *Giáo Sĩ Việt Nam* Số 150, Chúa Nhật 31.07.2011

MỤC LỤC

Cổ Võ Hòa Bình Và Xây Dựng Cộng Đoàn Các Dân Tộc Vatican 2

Phải xưng tội cách nào cho được xứng đáng lãnh nhận ơn Tha Thứ của Chúa qua Bí Tích Hoà Giải. Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

TỰ SỰ CỦA MỘT GIÁO LÝ VIÊN MinhTuong

GIÁO LÝ VIÊN, ANH CHỊ EM LÀ AI? Gm. Giuse Vũ Duy Thống

Chiếc bánh thứ ba: Một bí quyết: Cầu nguyện ĐHY. PX. Nguyễn Văn Thuận

NGỤ NGÔN THỜI BẤN LOẠN (KỲ 27) Gioan Lê Quang Vinh, VRNs

Căntính và phậnvụ người TínHữu GiáoDân trong Giáohội và giữa Trầnthế (3) Tiến sĩ Nguyễn Học Tập

NƯỚC NHẬT VÀ NGƯỜI NHẬT Br. Huynhquảng

Linh mục Giáo phận sống sứ vụ trong các mối tương quan Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, pss.

MỤC ĐÍCH HÔN NHÂN TRONG CHƯƠNG TRÌNH CỦA THIÊN CHÚA Lm. Minh Anh biên tập

ĐIỀU TRỊ PHỤC HỒI SAU ĐỘT QUỴ Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

BỮA ĂN TRONG GIA ĐÌNH Chuyện phiếm của Gã Siêu

Cổ Võ Hòa Bình Và Xây Dựng Cộng Đoàn Các Dân Tộc

Hiến Chế Mục Vụ Về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay
Gaudium Et Spes

Prepared for Internet by Vietnamese Missionaries in Asia

Phần Thứ Hai
Chương V
Cổ Võ Hòa Bình Và Xây Dựng Cộng Đoàn Các Dân Tộc 90*

77. Nhập đề. Hiện nay, trong khi những nỗi đau khổ và lo âu hết sức trầm trọng còn tồn tại giữa loài người do cuộc chiến tranh không ngừng hiện đang đe dọa gây nên, toàn thể

nhân loại trong tiến trình trưởng thành đã bước vào một giai đoạn hết sức quyết định. Gia đình nhân loại dần dần hiệp nhất với nhau và đã ý thức hơn về sự hiệp nhất của mình ở mọi nơi, do đó công việc mà gia đình nhân loại phải bắt tay vào là xây dựng một thế giới thực sự nhân bản hơn cho tất cả mọi người ở mọi nơi. Công việc này chỉ được hoàn thành cách tốt đẹp nếu tất cả mọi người đều cải tạo tâm hồn để hướng về hòa bình đích thực. Như thế, sứ điệp Phúc Âm phụ họa với những khát vọng và cố gắng cao cả của nhân loại mới rực sáng lên ở thời đại chúng ta bằng luồng sáng mới, khi công bố phúc cho những người kiến tạo hòa bình "vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa" (Mt 5,9).

Do đó, khi làm sáng tỏ ý nghĩa đích thực và rất cao cả của hòa bình, và sau khi đã lên án sự dã man của chiến tranh, Công Đồng muốn tha thiết kêu mời các Kitô hữu, với sự trợ giúp của Chúa Kitô, Đấng sáng tạo hòa bình, hãy cộng tác với tất cả mọi người để chuẩn bị các phương tiện xây dựng hòa bình và để củng cố nền hòa bình đích thực giữa họ trong công bằng và yêu thương.

78. Bản chất của hòa bình. Hòa bình không hẳn là vắng bóng chiến tranh, cũng không chỉ được giản lược vào sự quân bình hóa giữa các lực lượng đối phương, cũng không phát xuất do một nền cai trị độc tài, nhưng theo đúng định nghĩa thì hòa bình là "công trình của công bằng" (Is 32,7). Hòa bình là kết quả của một trật tự đã được chính Thiên Chúa, Đấng Sáng Lập, ghi khắc vào xã hội loài người và phải nhờ những người luôn luôn khao khát một nền công bằng hoàn hảo hơn thể hiện ra trong hành động. Thật thế, mặc dù tự bản chất công ích của nhân loại dĩ nhiên phải được định luật đời đời qui định, tuy nhiên trong những đòi hỏi cụ thể của nó, công ích vẫn phải chịu những thay đổi không ngừng với diễn biến của thời gian. Do đó, hòa bình không bao giờ đạt được một lần là xong, nhưng phải xây dựng mãi mãi. Hơn nữa, vì ý chí của con người yếu đuối và bị tội lỗi làm tổn thương, do đó muốn có hòa bình mỗi người phải luôn luôn kiềm chế dục vọng của mình và chính quyền phải canh phòng cẩn thận.

Nhưng như thế chưa đủ. Hòa bình ấy chỉ có được trên trần gian, nếu giá trị của từng cá nhân được đảm bảo và mọi người tin tưởng cũng như tự nguyện san sẻ cho nhau những của cải tinh thần và tài năng của họ. Ý chí cương quyết muốn tôn trọng người khác, những dân tộc khác cũng như phẩm giá của họ và sự ân cần thực thi tình huynh đệ là những điều kiện thiết yếu để xây dựng hòa bình. Như thế, hòa bình cũng là kết quả của tình thương, một thứ tình thương vượt xa những gì công bằng có thể đem đến.

Phát sinh từ tình yêu tha nhân, hòa bình trần gian là hình ảnh và là kết quả của hòa bình Chúa Kitô, hòa bình do Đức Chúa Cha mà đến. Vì chính Chúa Con Nhập Thể là thái tử hòa bình đã dùng thập giá Người để hòa giải mọi người với Thiên Chúa; Người đã tái lập sự hiệp nhất mọi người thành một dân tộc và một thân thể. Người đã hủy diệt hận thù trong chính xác thể Người [1], và sau khi đã khải hoàn phục sinh, Người đã đổ tràn Thánh Thần tình yêu đầy lòng con người.

Do đó, trong khi "thực thi chân lý trong bác ái" (Eph 4,15), mọi Kitô hữu được khẩn thiết kêu mời hãy kết hiệp với những người thực sự yêu chuộng hoà bình để cầu khẩn và thiết lập hòa bình [91*].

Cũng trong tinh thần đó, chúng tôi không thể không ca ngợi những ai tranh đấu cho quyền lợi mà không dùng bạo động, nhưng dùng những phương tiện tự vệ sẵn có cho những người yếu kém, miễn sao không hại đến quyền lợi và bổn phận của người khác và của cộng đoàn.

Bao lâu con người còn là những kẻ tội lỗi, hiểm họa chiến tranh còn đe dọa và vẫn sẽ còn đe dọa cho tới khi Chúa Kitô đến. Tuy nhiên, nhờ kết hiệp trong bác ái, con người thắng vượt tội lỗi và cũng thắng vượt bạo động cho tới khi lời sau đây được hoàn tất: "Họ sẽ rèn gươm thành lưỡi cày và giáo thành lưỡi liềm. Các dân tộc sẽ không rút gươm đâm chém nhau và sẽ không còn tập luyện để chiến đấu" (Is 2,4).

Đoạn 1: Tránh Chiến Tranh

79. Giảm thiểu sự vô nhân đạo của chiến tranh. Mặc dù những trận chiến tranh gần đây đã gây cho thế giới chúng ta những thiệt hại quá nặng nề về vật chất cũng như tinh thần, thế mà cho tới nay trên một vài miền chiến tranh vẫn còn hàng ngày liên tục tàn phá. Lại nữa, khi người ta sử dụng những khí giới khoa học đủ loại trong chiến tranh thì tính cách dã man của chiến tranh lăm le đưa những kẻ tham chiến tới một sự man rợ còn khốc hại hơn những ngày trước. Vả lại, hoàn cảnh phức tạp ngày nay và những mối bang giao rối ren giữa

các quốc gia càng giúp cho chiến tranh ngấm ngầm kéo dài với những phương pháp mới quỷ quyệt và tàn bạo. Trong nhiều trường hợp, sự xử dụng những phương pháp khủng bố được coi như một hình thức mới của chiến tranh.

Đứng trước thảm trạng này của nhân loại, tiên vàn Công Đồng muốn nhắc nhở đến giá trị ngàn đời của quyền lợi tự nhiên của các dân tộc và những nguyên tắc phổ quát của nó. Chính lương tâm nhân loại công bố những nguyên tắc đó một cách càng ngày càng cương quyết hơn. Những ai mưu toan hành động ngược lại những nguyên tắc đó cũng như những ai ra lệnh những hành động như thế, đều phạm tội ác cả; sự thừa lệnh mù quáng cũng không đủ để chạy tội cho những người tuân theo những mệnh lệnh trên. Trong số những hành động tội ác trên, trước hết phải kể đến hành động tiêu diệt một chủng tộc, một dân tộc hay một dân tộc thiểu số bằng bất cứ lý do hay phương pháp nào. Những hành động như thế phải được gắt gao lên án như những tội ác đáng ghê tởm. Và phải hết sức ca ngợi tinh thần can đảm của những người dám công khai chống đối lại những kẻ ra lệnh thi hành những tội ác trên.

Về vấn đề chiến tranh, hiện có nhiều hiệp ước quốc tế mà khá nhiều quốc gia đã ký kết nhằm làm cho những hoạt động quân sự và những hậu quả của chúng bớt vô nhân đạo hơn. Chẳng hạn có những hiệp ước liên quan đến số phận của thương binh hoặc tù binh, và nhiều thỏa ước tương tự khác. Những hiệp ước như thế cần phải được tôn trọng. Hơn nữa, mọi người, nhất là chính quyền và những nhà chuyên môn về vấn đề này, tùy theo khả năng của mình, cần phải cố gắng làm sao cho những hiệp ước đó được hoàn hảo, và như thế tức là họ giúp ngăn chặn một cách tốt đẹp và hữu hiệu hơn tính cách vô nhân đạo của chiến tranh. Vả lại, cũng là một điều hợp lý nếu vì lòng nhân đạo mà có những khoản luật dành cho những người vì lý do lương tâm từ chối không xử dụng khí giới, miễn là họ chấp nhận phục vụ cộng đoàn nhân loại dưới một hình thức khác [92*].

Dĩ nhiên, nhân loại chưa trừ được tận gốc chiến tranh. Và bao lâu nguy cơ chiến tranh tồn tại, bao lâu chưa có quyền bính quốc tế có thẩm quyền và có đủ sức mạnh, thì mỗi khi đã dùng hết mọi phương thế ôn hòa, các chính phủ được phép xử dụng quyền tự vệ chính đáng. Do đó, các thủ lãnh quốc gia và những ai có trách nhiệm trong nước có bổn phận phải bảo vệ dân chúng đã được ủy thác cho mình, họ phải thận trọng trong những vấn đề nghiêm trọng như thế. Tuy nhiên, chiến tranh để bảo vệ dân tộc một cách chính đáng là một việc, còn mưu toan đặt ách đô hộ trên các quốc gia khác lại là việc khác. Không phải mọi việc xử dụng sức mạnh của khí giới vào mục tiêu chính trị hay quân sự đều là hợp pháp. Không phải vì chiến tranh đã chẳng may khai diễn mà các đối phương đều được phép làm gì thì làm.

Đối với những ai hy sinh phục vụ tổ quốc trong quân ngũ, họ cũng phải coi mình như những người đem lại an ninh và tự do cho các dân tộc. Và nếu họ chu toàn bổn phận này, họ thực sự đóng góp vào việc củng cố hòa bình.

80. Chiến tranh toàn diện. Sự phát triển khí giới khoa học làm cho chiến tranh tăng thêm phần ghê tởm và khốc hại khôn lường. Thực vậy, những hành động hiếu chiến đi đôi với việc xử dụng những khí giới này có thể đưa lại những tàn phá lớn lao và không phân định, do đó vượt xa giới hạn của việc tự vệ chính đáng. Hơn nữa, nếu tận dụng tất cả những phương tiện hiện có trong các kho vũ khí của các cường quốc, thì sẽ có một cuộc tương tàn hầu như hoàn toàn và mỗi bên sẽ bị đối phương tận diệt, đó là chưa kể đến nhiều cuộc tàn phá xảy ra trong thế giới và những hậu quả khốc hại do việc xử dụng những khí giới nói trên.

Tất cả những điều nói trên buộc chúng ta phải xét lại chiến tranh trong một tinh thần hoàn toàn mới mẻ [2]. [93*] Con người thời đại này phải biết rằng họ sẽ chịu trách nhiệm nặng nề về những hành động hiếu chiến của họ, vì các biến chuyển tương lai sẽ tùy thuộc nhiều ở những quyết định của họ hôm nay.

Trước tình trạng đó, thừa nhận những lời kết án về chiến tranh toàn diện của những vị Giáo Hoàng gần đây [3], Thánh Công Đồng tuyên bố rằng:

Mọi hành động hiếu chiến nhằm tiêu diệt bừa bãi nguyên cả thành phố hay những vùng rộng lớn cùng với dân cư ở đó là một tội ác chống lại Thiên Chúa và chính con người. Vậy phải cực lực và không ngần ngại lên án tội ác đó.

Mối nguy cơ đặc biệt của chiến tranh hiện nay hệ tại ở chỗ hầu như tạo cơ hội cho những người có khí giới tối tân phạm những tội ác như thế và hậu quả tất nhiên là có thể thúc đẩy ý muốn con người đi tới những quyết định hiểm độc nhất. Vậy để cho thảm trạng đó không bao giờ xảy đến, các Giám Mục trên toàn thể thế giới hợp nhau nên một tha thiết kêu gọi mọi người, nhất là những nhà cầm quyền quốc gia cũng như những vị chỉ huy quân sự hãy luôn luôn cân nhắc trách nhiệm lớn lao của mình trước mặt Thiên Chúa và toàn thể nhân loại.

81. Thi đua võ trang. Thực ra, khí giới khoa học không phải được thu trữ chỉ để dùng vào thời chiến tranh, vì người ta cho rằng sự phòng thủ kiên cố của mỗi phe tùy thuộc ở khả năng trả đũa đối phương một cách vũ bão, cho nên sự tích trữ khí giới mỗi năm một gia tăng chính là nhằm đe dọa đối phương có thể bất thần tấn công. Nhiều người cho rằng đó là phương cách hữu hiệu nhất để bảo toàn hòa bình giữa các quốc gia ngày nay.

Dù cho phương thức ngăn chặn đối phương có thế nào đi nữa, con người vẫn phải xác tín rằng cuộc thi đua võ trang, công việc mà khá nhiều quốc gia đang theo đuổi, không phải là một con đường an toàn để duy trì hòa bình một cách vững chắc, cũng như cái gọi là quân bình xuất phát từ việc thi đua đó cũng không phải là hòa bình chắc chắn và đích thực. Do đó, những nguyên nhân của chiến tranh chẳng những không bị loại bỏ mà còn đe dọa mỗi lúc một thêm trầm trọng. Đang khi tiêu thụ quá nhiều tài nguyên vào việc chuẩn bị những khí giới luôn luôn mới mẻ thì không thể nào đem lại một phương dược đủ để chữa trị biết bao khốn khổ hiện tại của thế giới. Thay vì thật sự và triệt để hàn gắn những chia rẽ giữa các quốc gia, người ta lại làm cho những chia rẽ ấy lan rộng đến các vùng khác trên thế giới. Phải chọn lựa những con đường mới bắt nguồn từ việc cải tạo tâm hồn để chấm dứt tệ trạng đó và để hòa bình đích thực có thể được vãn hồi, một khi thế giới được giải thoát khỏi mối âu lo đang đè nặng.

Bởi thế, cần phải tuyên bố một lần nữa: cuộc thi đua võ trang là một tai họa hết sức trầm trọng cho nhân loại và xúc phạm đến người nghèo một cách không thể tha thứ được. Và phải hết sức sợ rằng cuộc thi đua võ trang, nếu vẫn còn tiếp diễn, một ngày nào đó, sẽ gây ra mọi tai họa chết chóc do những phương thế đã được nó chuẩn bị sẵn.

Thấy được những tai họa mà nhân loại có thể gây nên, chúng ta hãy lợi dụng thời hạn mà ơn trên ban cho chúng ta, để khi ý thức hơn về trách nhiệm của riêng mình, chúng ta sẽ tìm được những con đường giúp chúng ta giải quyết được những tranh chấp của mình một cách xứng đáng với con người hơn. Thiên Chúa quan phòng không ngừng đòi hỏi chúng ta phải tự giải phóng khỏi ách nô lệ của chiến tranh đã có từ xưa. Do đó, nếu khước từ mọi cố gắng như trên, chúng ta không biết chúng ta sẽ đi về đâu trên con đường tội ác mà mình đã bước vào.

82. Triệt để ngăn cấm chiến tranh và hoạt động quốc tế nhằm tránh chiến tranh. Bởi thế, dĩ nhiên chúng ta cần phải đem hết nỗ lực để chuẩn bị cho giai đoạn mà bất cứ chiến tranh nào cũng đều bị triệt để ngăn cấm do sự ưng thuận của các quốc gia. Điều đó chắc chắn đòi hỏi phải thiết lập một công quyền quốc tế được mọi người thừa nhận. Quyền bính này phải có một thực lực hữu hiệu để bảo đảm an ninh cho mọi người cũng như buộc phải thực thi công bằng và tôn trọng quyền lợi. Nhưng trước khi thiết lập được quyền bính đáng mong mỏi ấy, các cơ quan tối cao quốc tế hiện hành cần phải đem hết nỗ lực để nghiên cứu các phương thế khả hiệu nhất hầu đem lại an ninh chung. Vì hòa bình phải phát sinh từ niềm tin tưởng lẫn nhau giữa các dân tộc, chứ không là thứ hòa bình cưỡng ép giữa các dân tộc do sự sợ hãi khí giới của nhau. Nên tất cả cần phải cố gắng chặn đứng cuộc chạy đua võ trang. Muốn cho sự tài giảm binh bị thực sự bắt đầu, thì việc tài giảm này không phải là việc làm của một bên, nhưng phải được cả đôi bên thỏa thuận với những bảo đảm thực sự và hữu hiệu [4].

Trong lúc chờ đợi, không nên coi thường những nỗ lực đã có và đang có cho tới nay đã ngăn chặn nguy cơ chiến tranh. Tốt hơn là nên nâng đỡ thiện chí của một số đông những người, tuy phải bận tâm quá nhiều về những nhiệm vụ tối cao của họ, những vẫn ý thức được trách nhiệm rất nặng nề bó buộc họ, cho nên họ cố gắng loại bỏ chiến tranh mà họ đang ghê tởm mặc dù họ không thể bỏ qua được hoàn cảnh phức tạp hiện tại. Hơn nữa, phải luôn luôn cầu xin Thiên Chúa ban cho họ nghị lực để kiên quyết tiến tới và can đảm hoàn thành công cuộc của tình thương cao cả đối với con người là xây dựng hòa bình một cách mạnh mẽ. Ngày nay, chắc chắn công cuộc đó đòi hỏi họ phải mở rộng tâm hồn và tinh thần vượt khỏi ranh giới của quốc gia mình, phải từ bỏ lòng ích kỷ quốc gia và tham vọng thống trị các quốc gia khác, phải nuôi dưỡng lòng tôn trọng sâu xa đối với toàn thể nhân loại đang vất vả tiến tới một sự thống nhất lớn lao hơn.

Về vấn đề hòa bình và giải giới, cần phải xem những nghiên cứu tìm tòi đã được theo đuổi một cách can đảm và không ngừng, cũng như những hội nghị quốc tế bàn về vấn đề này như là những bước đầu để giải quyết những vấn đề khá trọng đại. Và trong tương lai, để đạt được những kết quả thực tiễn, cần phải cổ võ những nỗ lực trên một cách cấp bách hơn. Tuy nhiên, không nên chỉ ỷ lại vào cố gắng của một vài người mà quên tinh thần riêng của mỗi người [94*]. Vì là những người chịu trách nhiệm trước công ích của dân tộc mình và đồng

thời đem lại ích chung cho toàn thể thế giới, cho nên các nhà lãnh đạo quốc gia tùy thuộc rất nhiều vào quan điểm và tâm tình của quần chúng. Bao lâu những tâm tình thù hận, khinh thị và nghi kỵ, những hiềm thù vì "kỳ thị chủng tộc" cũng như những ý thức hệ ngoan cố, tất cả những thứ đó vẫn còn chia rẽ và đối nghịch con người với nhau, thì các nhà lãnh đạo quốc gia có cố công xây dựng hòa bình cũng vẫn vô ích. Do đó, cần phải cấp tốc canh tân giáo dục tâm trạng và gây lại một chiều hướng mới cho dư luận quần chúng. Những ai tận tâm với công cuộc giáo dục, nhất là giáo dục giới trẻ, hoặc hướng dẫn dư luận quần chúng, phải nhớ rằng việc gieo rắc trong đầu óc mọi người những tư tưởng mới về hòa bình là một bổn phận nặng nề nhất. Dĩ nhiên tất cả chúng ta đều có bổn phận thay đổi tâm hồn mình, phải mở rộng nhãn quan trên toàn thế giới và trên những nhiệm vụ mà chúng ta có thể cùng nhau đảm nhận để làm cho nhân loại chúng ta tiến triển tốt đẹp hơn.

Nhưng đừng để hy vọng hão huyền lừa dối chúng ta. Thật thế, cho dù đã loại bỏ được hiềm khích và hận thù, nhưng nếu trong tương lai chúng ta không ký kết được những hiệp ước vững chắc và thành thật bảo đảm cho một nền hòa bình đại đồng, thì nhân loại, hiện đang gặp nguy cơ trầm trọng dù có một nền khoa học kỳ diệu đi nữa, có lẽ cũng sẽ tiến dần đến cách thảm khốc tới một giây phút mà nhân loại sẽ không biết hòa bình nào khác hơn là thứ hòa bình khủng khiếp của chết chóc. Tuy nhiên, Giáo Hội Chúa Kitô được thiết lập giữa những lo âu của thời đại này, khi tuyên bố những điều trên, vẫn luôn hết sức vững tâm hy vọng. Thuận tiện hay không thuận tiện, Giáo Hội vẫn muốn trình bày và vẫn muốn trình bày mãi mãi cho thời đại chúng ta sứ điệp của các Tông Đồ: "đây là thời thuận tiện" để cải tạo tâm hồn, "đây là ngày cứu độ" [5].

Chú Thích:

90* Phần nhập đề:

1) Hoà bình cần thiết để xây dựng một thế giới nhân đạo hơn cũng như xứng hợp với tinh thần Phúc Âm hơn số (số 77a). Vì thế, Công Đồng có ý trình bày hòa bình đích thực cũng như lên án tính cách ác độc của chiến tranh (b).

2) Hòa bình đích thực (số 78a) phát sinh bởi tình thương (b) và do ơn Chúa Kitô (c). Các tín hữu phải xây dựng hòa bình (d). Công Đồng khen ngợi những người không dùng phương tiện bạo động (e). Nhưng muốn hòa bình thì phải thắng tội lỗi (f).

Đoạn 1. Loại trừ chiến tranh: Chiến tranh vẫn còn là sự kiện, và khí giới lại càng ngày càng dữ dội (số 79a).

A) Nguyên tắc cần phải tôn trọng luôn luôn: Không được tiêu diệt cả một dân tộc (b). Phải gìn giữ các khế ước quốc tế. (Có lẽ nên chấp nhận những kẻ lấy lý do lương tâm mà từ chối không muốn cầm súng) (c). Chiến đấu tự vệ như phương tiện tối hậu là hợp lý, nhưng có giới hạn (d). Quân nhân cũng góp phần cho hòa bình (e).

B) Vài trường hợp thực tế: 1) Hành quân không phân biệt mục tiêu và bất chấp giới hạn (số 80a), chiến tranh toàn diện (c), hay tấn công các đô thị và khu vực rộng rãi, đều bị lên án (d). Tích trữ khí giới khoa học có thể đưa tới các tội trạng đó (e). Hiện nay ta cần phải duyệt xét lại các nguyên tắc cổ truyền về chiến tranh (b). 2) Cuộc thi đua võ trang như phương tiện khuyến cáo đối phương (số 81a) không bảo đảm và cũng không đưa lại hòa bình đích thực (b), trái lại nó làm tổn thương kẻ nghèo (c). Đàng khác ta phải lợi dụng khoảng thời gian chưa có chiến tranh (d).

C) Tìm cách loại trừ chiến tranh: bằng khế ước và quyền bính quốc tế (số 82a). Ai cũng phải giúp đỡ người có trách nhiệm. Ta phải đổi mới tinh thần (b). Phải kiện toàn những khế ước đã có. Phải đào tạo cá nhân vì dư luận rất có ảnh hưởng (c). Công Đồng cảnh cáo mọi người về mối nguy cơ trầm trọng, đàng khác Công Đồng hy vọng còn kịp thời hóa giải (d).

Đoạn 2. Xây dựng cộng đoàn quốc tế: Trước hết bằng cách trừ khử tận gốc các mầm mống thù nghịch, ngay cả trong môi trường quốc tế (số 83). Rồi phải hiệp nhất để mưu ích chung cho quốc tế (số 84a). Vai trò của những tổ chức quốc tế (b): các tổ chức ấy được coi như là bước đầu trên con đường hòa bình (c).

A) Cần phải cộng tác kinh tế: để loại trừ sự bất bình đẳng và trạng thái lệ thuộc bất xứng (số 85a). Cộng tác tuỳ theo nhu cầu khác nhau của các quốc gia đang mở mang và đã tiến triển (b). Những thái độ cần phải vượt qua (c). Qui tắc về sự cộng tác ấy: Chính quốc gia đang mở mang phải cố gắng (số 86a). Quốc gia tiền tiến có bổn phận trợ lực các quốc gia

kém mở mang (b). Cộng đoàn quốc tế phải chi phối chính sách viện trợ theo nguyên tắc bổ trợ (c). Nhiều lúc sẽ phải canh tân cơ cấu xã hội, nhưng cẩn thận kẻo làm thiệt hại cho tinh thần (d). Cần phải viện trợ nhiều hơn cho những quốc gia mà trong đó dân số đang gia tăng mau chóng (số 87a). Vai trò của chính quyền và các viện đại học về vấn đề này (b) và những giới hạn luân lý (c).

B) Vai trò: của tín hữu (số 88a). Việc cộng tác cá nhân hay nhờ phương tiện kinh tế (b). Cộng tác với các tín hữu khác (c). Vai trò của Giáo Hội (số 89a). Giáo dân càng góp phần trong cộng đoàn thì việc làm của Giáo Hội càng hữu ích (b). Giáo dân nên cộng tác với tổ chức quốc tế, nhất là tổ chức công giáo (số 90a), và với anh em ly khai cũng như với những người hiếu hòa khác (b). Công Đồng tỏ ý ước mong rằng Tòa Thánh sẽ sáng lập một tổ chức quốc tế để cổ võ công bằng và tình thương yêu đối với các miền nghèo nhất (c).

1 Xem Eph 2,16; Col 1,20-22.

91* "Phúc cho người hiếu hòa vì sẽ được gọi là con Thiên Chúa" (Mt 5,9). Chủ nghĩa hòa bình đích thực không hệ tại sự lên án chiến tranh và đòi hỏi ngưng chiến bất chấp hoàn cảnh, nhưng phải xây dựng hòa bình chính nghĩa (78a-c). Thiếu công bằng và tình thương, "hòa bình" chỉ trở nên một thứ bạo động càng đáng gớm ghét hơn vì nó gây nên thiệt hại tinh thần hơn cả vật chất. Do đó, ta không thể dựa vào tinh thần Phúc Âm mà đòi hỏi các quốc gia phải bỏ rơi số phận của nhân loại trong tay những kẻ xâm lăng đầy tội lỗi, vì đó chắc không phải là tinh thần Phúc Âm đích thực. Nếu một thứ thần học tin lành nào đó nhấn mạnh rằng luân lý Phúc Âm chống lại và vượt quá luân lý tự nhiên, bởi vì họ tưởng rằng thế giới và bản tính con người đã bị tội lỗi làm hư hỏng hoàn toàn, cho nên tín hữu phải can đảm từ chối chiến đấu bất chấp hậu quả thì đối với người công giáo sẽ khác hẳn: bởi vì chúng ta biết rằng Thiên Chúa không những đã dựng nên thế giới và ủy thác cho con người phát triển và xây dựng thế giới, nhưng còn cho Chúa Kitô đến chuộc lại thế giới đó. Các nhiệm vụ do công ích phát sinh không chỉ có tính cách luân lý tự nhiên mà thôi. Nhưng chúng ta phải hết sức vất vả để xây dựng hòa bình bằng cách loại trừ tội lỗi (f), luyện tập đức công bằng và thương yêu (ab), tìm kiếm ơn thánh Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần (c), v.v... Trong phần hai, Công Đồng nhắc lại một số phương tiện tự nhiên ta có thể áp dụng.

92* "Lấy lý do lương tâm mà từ chối cầm súng" có phải là một nhân quyền dân sự không? Hiện nay có nhiều người quả quyết như vậy. Tuy nhiên Công Đồng vừa bênh vực quyền bính và nhiệm vụ của chính quyền để bảo vệ công ích (số 78ae); (79d), vừa ban khen quân nhân phục vụ quốc gia (79e). Đàng khác, trong toàn bài nói về những nỗ lực để giảm bớt mức độ độc ác của chiến tranh, Công Đồng lại phát biểu ý kiến rằng nếu chính quyền và luật pháp chấp nhận lý do lương tâm mà không buộc người vịn lẽ ấy phải cầm súng, điều đó có vẻ hợp lẽ phải. Thực ra, trước Công Đồng đã có một số quốc gia lập luật chấp nhận lý do lương tâm, miễn là người vịn lẽ đó phục vụ quốc gia một cách khác.

2 Xem Gioan XXIII, Tđ. Pacem in terris, 11-4-1963: AAS 55 (1963), trg 291: "Do đó, trong thời đại này, thời đại của chúng ta, thời đại tự phụ về sức mạnh nguyên tử, thực là vô lý khi nghĩ rằng chiến tranh vẫn còn là một phương tiện thích hợp để đối phó với việc xâm phạm quyền lợi"

93* Ngoài hai nguyên tắc cổ điển là "chiến đấu tự vệ" và "sự cân xứng giữa thiệt hại đã phải chịu và thiệt hại có thể gây nên", Công Đồng nhấn mạnh nguyên tắc mới là nguyên tắc "không phân biệt mục tiêu". Nghĩa là đánh nhau bất chấp mục tiêu quân sự hay dân sự, xử dụng những võ khí quá mạnh mà không làm sao có thể điều khiển được, áp dụng phương pháp khủng bố, lúc ấy chiến tranh không còn có tính cách tự vệ nữa. Nguyên tắc này khiến ta phải xét lại lập trường cũ.

Không một chỗ nào chứng tỏ Công Đồng theo chủ nghĩa hòa bình quá đáng, nhưng đàng khác Công Đồng cũng không chấp nhận lập trường cứ yên tâm mà chiến đấu. Công Đồng lưu ý chúng ta tới sự vô lý của cuộc thi đua võ trang đòi hỏi món tiền bao la đang khi biết bao người nghèo khó thiếu thốn (81c). Thật là vô lý khi các quốc gia tiến triển cũng như kém mở mang, dành cho ngân sách quốc phòng nhiều tiền hơn ngân sách giáo dục, phát triển, v.v... Công Đồng khích lệ người có trách nhiệm áp dụng mọi phương pháp để loại trừ chiến tranh (82), rồi trong toàn phần hai lại đề nghị nhiều phương cách cụ thể để xây dựng hòa bình (83-90).

3 Xem Piô XII, Huấn từ 30-9-1954: AAS 46 (1954), trg 589; - Sứ điệp truyền thanh 24-12-1954: AAS 47 (1955), trg 15tt. - Gioan XXIII, Tđ. Pacem in terris: AAS 55 (1963), trg 286-291. - Phaolô VI, Huấn từ ở Liên Hiệp Quốc, 4-10-1965: AAS 57 (1965), trg 877-885).

4 Xem Gioan XXIII, Tđ. Pacem in terris, chỗ nói về tài giảm binh bị: AAS 55 (1963), trg

VỀ MỤC LỤC

Phải xưng tội cách nào cho được xứng đáng lãnh nhận ơn Tha Thứ của Chúa qua Bí Tích Hoà Giải.

Một thực trạng đáng buồn trong Giáo Hội ở khắp mọi nơi ngày nay là có rất ít người đi xưng tội cuối tuần như xưa..

Có lẽ vì người ta không còn ý thức đúng được về sự tội và nguy hại của tội. Cho nên người ta không thấy cần thiết phải xưng tội để không những được tha các lỗi đã phạm vì yếu đuối con người mà còn được thêm ơn giúp sức canh tâm đời sống tâm linh để sống gắn bó, mật thiết hơn với Chúa là Cha cực tốt cực lành. Chúa yêu thương hết mọi người, nhưng rất chê ghét mọi tội lỗi, vì tội lỗi đi ngược lại với bản chất thiên hảo và tình thương của Người.

I- Thực tế của tội.

Trước hết, chúng ta cần nhận diện thực tế của tội trong đời sống cá nhân, gia đình, cộng đoàn xã hội và quốc tế.

Trên bình diện cá nhân, những tội như oán thù, ghen ghét, bêu xấu đời tư của người khác, lỗi đức bác ái, lỗi luật công bằng, dâm đãng và ngoại tình, trộm cướp , giết người, bỏ vạ cáo gian, tôn thờ vật chất và vui thú vô luân v.v là những tội mà biết bao nhiêu người - trong đó có người Công giáo - đã và đang phạm, nhưng không biết hay cố tình không muốn biết đó là tội rất nặng phải xa tránh để xứng đáng là người có đức tin, là con cái Chúa sống giữa bao nhiêu người vô thần khác.

Như thế, chúng ta phải nhìn nhận tội lỗi là một thực tế không ai có thể chối cãi được trong đời sống cá nhân, gia đình, xã hội và thế giới. Cụ thể, nạn phá thai hằng năm giết hơn một triệu thai nhi ở Mỹ là điển hình cho một tội ác ghê sợ của con người ngày nay chống lại Thiên Chúa là nguồn mạch sự sống của mọi loài, mọi vật trên trần thế này. Nạn ly di cũng đang phá hủy hạnh phúc gia đình và mục đích hôn nhân mà Thiên Chúa đã thiết lập cho con người sống để cộng tác với Chúa trong chương trình sáng tạo loài người cho đến mãn thời gian. Sau cùng, nạn cờ bạc và mãi dâm rất ghê tởm đang lộng hành ở khắp nơi trên thế giới .- đặc biết ở các quốc gia nghèo đói (người dân đen thôi) và đầy bất công xã hội như Việt Nam, và Phi Châu. Đây là một suy thoái đạo đức và luân lý rất nghiêm trọng, hầu như vô phương cứu chữa hay cải thiện, vì chính các chế độ cai trị đó lại dung dưỡng để trục lợi cá nhân, làm giầu trên thân xác của phụ nữ và trẻ em, nạn nhân rất đáng thương của tội ác mãi dâm vô cùng khốn nạn.

Trên bình diện quốc tế, các nước mạnh (Mỹ và khối NATO) đang phạm tội ác khi tiến đánh các nước nhỏ, mượn cớ đạo đức giả là "bảo vệ người dân vô tội " như đang diễn ra ở Lybia từ mấy tháng nay. Nhưng các chánh quyền độc tài, hà khắc ở Bắc Hàn, Syria, Iran và Yemen đã đàn áp giết hại dân lành của họ từ bao năm nay thì các nước lớn kia lại làm ngơ, không đem quân đến đánh để bảo vệ cho người dân lành đang là nạn nhân của các chế độ độc tài, và vô cùng tàn bạo đó ! Cả một Tổ chức quốc tế là Liên Hiệp Quốc cũng đang trở thành những kẻ câm điếc trước những bất công, phi lý, vô nhân đạo, tàn ác đang được tiến hành ở nhiều nơi trên thế giới

Đó là điển hình cho các tội lỗi con người ngày nay đang phạm ở khắp mọi nơi, từ phạm vi cá nhân đến bình diện quốc gia và quốc tế.

Như thể thử hỏi : có ai dám nói là mình không có tội ? Nếu ai dám nói như vậy, thì xin nghe lại Thánh Gioan sau đây :

" Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội

Chúng ta tự lừa dối mình

Và sự thật không ở trong chúng ta." (1 Ga 1: 8)

Do đó, thật cần thiết cho ai có niềm tin Thiên Chúa là Đấng "**giầu tình thương và hay tha thứ**", nhưng chê ghét tội lỗi, phải chạy đến với Chúa để xin Người tha thứ mọi tội lỗi đã trót phạm vì yếu đuối của bản năng, vì gương xấu của môi trường sống và nhất là vì ma quỉ cám dỗ để mong biến con người thành thù nghịch với Thiên Chúa. .

Nhưng muốn được tha thứ thì phải biết sám hối, nghĩa là nhìn nhận mình là kẻ có tội và mong muốn xin Chúa tha thứ và ban ơn nâng đỡ để giúp xa lánh tội hầu bước đi trên con đường hoàn thiện dẫn đến ơn cứu độ, vì **" Cha của anh em, Đấng ngự trên trời, không muốn cho một ai trong những kẻ bé mọn này phải hư mất."** (Mt 18: 14)

Chúa Giê su đã lập bí tích hòa giải và ban quyền tha tội trước hết cho các Tông Đồ và cho Giáo Hội ngày nay. Vậy muốn được tha thứ tội lỗi – trừ tội phạm đến Chúa Thánh Thần, tức tội hoàn toàn chối bỏ Thiên Chúa thì không thể tha được, (x. Mc 3: 28-29) còn các tội nặng , nhẹ khác có thể được tha qua bí tích hòa giải.

II. Nhưng phải xưng tội cách nào để xứng đáng được ơn tha thứ ấy ?

Trước hết, phải thật lòng ăn năn sám hối , nhận biết tội mình đã phạm đến Chúa và tha nhân.

Về điểm này, giáo lý của Giáo Hội dạy như sau: "**Thống hối ăn năn là hành vi đầu tiên của hối nhân. Đó là một sự đau đớn của tâm hồn và ghết bỏ tội mình đã phạm với quyết tâm sẽ không phạm tội nữa trong tương lai**." (x. SGLGHCG, số 1451)

Sau khi đã nhận biết tội mình đã phạm và thật lòng sám hối ăn năn, hối nhân đi xưng tội với bất cứ linh mục nào đang có năng quyền giải tội (linh mục nào bị tạm rút năng quyền (suspension of faculty) hay quen gọi là bị "treo chén" thì không được phép giải tội cho ai, trừ trường hợp nguy tử)

Khi xưng tội, hối nhân phải tránh 2 cực đoan sau đây :

1- Không được giấu tội, nhất là tội trọng (mortal sin): có nghĩa là phải thành thật nhìn nhận các tội mình đã sa phạm và thành thực xưng mọi tội dù tội đó là "xấu" khó nói ra cho linh mục biết. (tội phạm điều răn thứ 6).

Về điểm náy Giáo lý Giáo Hội dạy như sau :" **Thú nhận tội mình với linh mục là một phần chủ yếu của bí tích giải tội. Các hối nhân phải kể ra tất cả các tội trọng mà mình biết đã phạm, sau khi xét mình cách nghiêm chỉnh, dù các tội này rất kín đáo và chỉ phạm đến hai Giới răn sau cùng của Bản Thập Giới (10 Điều răn), bởi vì đôi khi các tội này làm cho linh hồn bị trọng thương hơn hết và nguy hiểm hơn các tội ta phạm mà người khác biết rõ**..

…**Khi các tín hữu cố gắng xưng tất cả những tội mình nhớ được thì hẳn là đã đưa các tội mình ra để xin Chúa nhân từ tha thứ. Những ai làm cách khác và cố tình giấu một vài tội, thì không đưa ra được điều gì đáng Chúa nhân lành tha thứ qua trung gian vị linh mục.**

Bởi vì "nếu bệnh nhân <u>mắc cở (xấu hổ) không mở cho thầy thuốc xem vết thương của mình thì</u> y khoa không thể chữa lành những gì nó không biết." (X. SGLGHCG, số 1456, 1505)

Nói rõ hơn, nếu cố ý giấu tội thì việc xưng tội sẽ trở nên vô ích, vì không những tội cũ không được tha mà còn phạm thêm tội mới là "giấu tội" nữa. Tưởng cũng nên nhắc lại một lần nữa là mọi tội con người phạm đều xúc phạm đến Chúa trước tiên nên chỉ có Chúa tha thứ qua trung gian của linh mục mà thôi. Nói khác đi, ta xưng tội mình ra với Chúa chứ không phải với linh mục nên phải thành thật với Chúa khi xưng tội với linh mục là người nghe và nhân danh Chúa Kitô (in personna Christi) để tha tội cho ta. Một điều quan trọng nữa cần nói thêm là do Ấn Tòa giải tội = Seal of confessions và theo Giáo luật số 983, thì linh mục tuyệt đối không được phép tiết lộ cho ai biết những gì hối nhân đã nói trong Tòa giải tội. Do

đó, hối nhân phải an tâm về việc này để không ngần ngại xưng mọi tội nặng nhẹ đã phạm với lòng thống hối ăn năn để xứng đáng được Chúa tha thứ qua bí tích hòa giải.

2- Cũng liên quan đến lòng thành thật khi xưng tội, hối nhân không được nói một cách tổng quát hay nói quanh co cách nào khiến linh mục không hiểu rõ tội của mình..

Thí dụ: không thể xưng cách tổng quát như: phạm tội đánh người 3 lần, phạm điều răn thứ sáu 4 lần, ăn cắp 5 lần v,v. Đánh người có nhiều hình thức như đánh bạn bè, hàng xóm , hay đánh cha mẹ , đánh vợ, chửi chồng … Nếu đánh cha mẹ thì lỗi 2 giới rằn thư 5 và thứ 4 . Phạm điều răn thứ 6 cũng có nhiều cách : phạm trong tư tưởng hay cả hành động một mình, hay với người khác, ngoại tình với vợ hoặc chồng của người khác hay lạm dụng tình dục trẻ em (ấu dâm = sexual abuse of minors) hiếp dâm, xem sách báo phim ảnh dâm ô, nói chuyện tục tĩu v.v. .Linh mục không muốn tò mò biết chi tiết của các tội này, nhưng cần biết hình thức phạm tội để đưa ra những lời khuyên bảo thích hợp cùng với việc đền tội.

Do đó, thí dụ phải xưng : có phạm điều răn thứ 6 một mình trong tư tưởng và hành động một hay hai lần. hoặc ngoại tình với vợ người khác. Thế là đủ, không cần nói thêm chi tiết nào khác. Lại nữa, không rõ ràng, nếu chỉ xưng có lấy của người ta 3 lần. Phải nói rõ là lấy cái gì của ai. Cụ thể: vào tiệm bán đồ và lấy trộm một đồng hồ đeo tay thì khác với vào nhà thờ lấy trộm tiền trong hòm tiền xin khấn, hay lấy Chén thánh (Chalice) để trong Phòng thánh (Sacristy) về bán.

Cũng cần nói thêm là tội ăn cắp tiền hay đồ vật của ai thì phải trả lại cho người ta cách nào thích hợp chứ không thể đọc năm ba Kinh đền tội là xong được.

Một điều rất quan trọng cần lưu ý liên quan đến bí tích hòa giải là xưng tội rồi, thì phải quyết tâm chừa tội, tức là thành tâm muốn canh tân đời sống thiêng liêng để nên hoàn hảo hơn hầu xứng đáng hưởng tình yêu và ơn cứu độ của Chúa Kitô, Đấng đã hy sinh chịu khổ nạn và chết để chuộc tội cho loài người.

Đàng rằng bản tính con người là yếu đuối, nên rất khó để xa tránh các tội nặng, nhẹ. Tuy nhiên nếu ta có thiện chí muốn sống ngay lành và nhất là biết nương nhờ vào ơn Chúa nâng đỡ thì chắc chắn sẽ thắng được những trở ngại, những cám dỗ của bản năng, của thế gian và ma quỉ để sống theo đường lối của Chúa hầu được cứu rỗi như lòng Chúa mong muốn cho hết mọi người. (x.1Tm 2: 4)

Ngược lại, nếu không có thiện chí muốn cộng tác với ơn Chúa để xa tránh tội lỗi thì ơn Chúa cũng không thể giúp ai đứng vững được vì thiếu sự công tác của cá nhân . Và khi con người không thực tâm muốn công tác với ơn Chúa, thì Chúa cũng không thể cứu ai được dù công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô là vô giá và đủ để cứu rỗi con người. Đủ để cứu rỗi nhưng vẫn cần sự cộng tác của con người để ơn cứu độ của Chúa được sinh hoa kết quả mỹ mãn nơi người ấy.

Sau hết, không thể lợi dụng tình thương tha thứ của Chúa để cứ phạm tội rồi lại đi xưng tội. Nếu cứ lấy cớ Chúa yêu thương và tha thứ để không cố gắng chừa tội, cứ buông chiều theo tính xác thịt, theo gương xấu của xã hội mà làm những sự dữ, sự tội thì công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô sẽ trở nên vô ích cho ai có cách sống hay thái độ đó. Và ai sống như vậy thì hãy nghe lại lời Chúa nghiêm khắc cảnh cáo sau đây:

"**Ta biết việc ngươi làm. Ngươi chẳng lạnh mà cũng chẳng nóng. Phải chi ngươi lạnh hẳn hay nóng hẳn đi.. Nhưng vì người hâm hâm chẳng nóng chẳng lạnh, nên Ta sắp mửa ngươi ra khỏi miệng Ta**." (Kh 3: 15-16) .

Ước mong mọi người ý thức được sự nguy hại của tội lỗi và biết khôn ngoan dùng phương tiện cứu rỗi hữu hiệu là bí tích hòa giải để mưu ích cho phần rỗi của mình trong tinh thần cộng tác với ơn Chúa để được cứu độ và sống hạnh phúc đời đời với Chúa trên Nước Trời mai sau.

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

VỀ MỤC LỤC

TỰ SỰ CỦA MỘT GIÁO LÝ VIÊN

Năm nào tôi cũng được vinh dự đứng trong hàng ngũ giáo lý viên dạy giỏi của giáo xứ, giáo hat. Ngoài tiền bạc (không nhiều lắm) và giấy khen của bề trên, tôi còn nhận được những lời chúc mừng nồng nhiệt, thêm vào đó là những tràng pháo tay khen ngợi kéo dài của cộng đoàn. Mặc dù vậy, nhưng tôi vẫn không có được niềm vui dù là một chút nhỏ thôi, bởi bên cạnh đó có những anh chị em giáo lý viên của tôi đạo đức, thông minh, cần cù hơn tôi nhiều lại phải ngồi từ "đằng xa", mà lẽ ra họ phải nhận được vinh dự này mới đúng.

Mỗi lần như thế là mỗi lần Lời Chúa lại hiện về trong tôi*: "Trốn đâu cho thoát nhan Ngài"*. Nên hôm nay, tôi mạnh dạn để nói lên chính những suy nghĩ của tôi, hầu mong được Chúa thứ tha.

Mặc dù tôi vẫn biết giáo lý viên là người thi hành một sứ mệnh quan trọng và siêu nhiên, được Chúa Kitô uỷ thác qua Giáo Hội. Giáo lý viên không chỉ là người dạy, nhưng trước hết là một chứng nhân (SGL 9,66), một chứng nhân tình yêu. Nhưng suốt mấy năm qua, tôi đâu có mục đích như thế, đối với tôi cốt làm sao học sinh trong lớp của tôi có trong danh sách khen thưởng của giáo họ, giáo xứ, giáo hạt và thậm chí của giáo phận, và như thế là đã đạt được tiêu chí của tôi rồi.

Chính vì vậy, trong tổng số trên 30 học sinh trong lớp, tôi chỉ nhắm tới vài ba em *(những em này khá hơn, nhanh nhẹn hơn so với nhiều em trong lớp)*, rồi từ đó tôi chỉ tập trung cho những em này (*nào là thời gian, sách vở…và truyền đạt kiến thức*). Khi đến kỳ thi tôi chỉ lấy những em này để dự thi vào các kỳ thi của xứ, hạt và giáo phận. Chính nhờ vậy, mà năm nào học sinh của tôi cũng đạt giải cao trong các kỳ thi, thậm chí có những năm đạt giải nhất, nhì, ba của giáo hạt, kể cả giáo phận. Còn các em khác thì hầu như tôi không màng tới, có chăng thấy các em đến lớp đúng giờ, ra về đúng hẹn thế là được rồi. Lý do này đã khiến không ít các em trong lớp của tôi mặc dù đã học Kinh Thánh III, nhưng vẫn chưa trả lời được câu hỏi: Chúa Giêsu có mấy tính? Thậm chí có những em khi được hỏi câu hỏi này thì trả lời như sau: Chúa Giêsu có một tính, đó là tính loài người, cũng Tham, Sân, Si, cũng chẳng khác gì 2 ông tông đồ Gioan và Giacôbê con của ông bà Giêbêđê xưa, cũng thích ngồi bên hữu, bên tả như chúng ta mọi đàng ! ! ! Còn tính chi nữa thì em không biết!!!

Việc làm của tôi ở trên, cũng vì tôi chỉ nhắm vào thành tích phần thưởng của cha xứ, của ban giáo lý hạt và hơn nữa là phần thưởng của giáo phận, nên đã đẩy phần đông học sinh hiểu biết giáo lý vào tình trạng "kẻ ăn không hết, người lần không ra" như trên. Tôi biết, việc làm của tôi như vậy là trái với Lời Chúa, trái với lương tâm… Tôi biết vậy, nhưng tôi phải làm vậy, vì cái kiểu thi giáo lý nơi quê tôi buộc tôi phải vậy.

Bởi vậy, để tránh tình trạng "tréo ngoe" như trên, tôi đề xuất một số ý kiến như sau:

Trước hết, lấy danh sách học sinh dự thi các cấp.

Việc này, theo tôi không nên để cho thầy cô giáo chủ nhiệm hay là do lớp bầu chọn học sinh dự thi, mà việc này phải do bề trên, vì đây không phải là chọn học sinh mà là kiểm tra kiến thức giáo lý của các em. Bởi đó, khi đến kỳ thi, cha xứ cha hạt buộc thầy cô giáo lý viên của từng lớp, từng xứ nạp danh sách học sinh của lớp mình cho cha xứ, cha hạt, cha đặc trách (tùy cấp). Danh sách này (danh sách lớp) trong số thứ tự của các em 1,2,3,4,5,6,7,8,9…cha xứ, cha đặc trách, cha hạt **tuỳ chọn** lấy tên tuổi của các em trong số thứ tự, có thể lấy 1,7 hay 5,8 hoặc 11,17,22… Sau đó thông báo cho các thầy cô giáo chủ nhiệm, giáo xứ và các em có danh sách mà bề trên đã lấy để dự thi trước một tuần, hay 10 ngày gì đó để họ chuẩn bị cho kỳ thi.

Không nhất thiết năm nào cũng phải lấy mỗi lớp 2 em (2.9 =18 em), cũng có thể lấy mỗi lớp 3 em (3.9 = 27em), hoặc 5 em, hoặc có thể năm này kiểm tra khối này, năm sau kiểm tra khối kia, hoặc lớp này, lớp kia...

Cấp giáo phận: có thể chỉ định 1 xứ, hoặc 2 xứ nào đó trong hạt dự thi thay cho các xứ

trong hạt..hoặc có thể thi giống hình thức như đã nói ở trên (lấy số thứ tự bất kỳ của các lớp từ các xứ)

Dù thi ở cấp nào thì sắp đến kỳ thi bề trên mới cho biết nội dung, hình thức sẽ được thi như thế nào. Thứ đến, cũng vì khi dùng từ ngữ trong các kỳ thi, chúng ta dùng từ chưa thuyết phục. Chẳng hạn, cụm từ: "Thi học sinh giỏi". "Giỏi" hay "không" thì mình Chúa mới biết được. Việc đánh giá chính xác, đúng mức trong việc dạy và học giáo lý còn nằm ở thái độ, tinh thần học tập và nhất là mức độ áp dụng thực tế, lại nữa, khi dùng từ "giỏi" vô hình chung buộc giáo lý viên phải chọn lọc và khi đã lọc chọn thì sinh ra những vấn đề trên. Do vậy, chúng ta chỉ nên dùng cụm từ: kiểm tra kiến thức giáo lý của các em (lớp, xứ, hạt, giáo phận) kỳ thi…năm 200…

Thiết tưởng, nếu làm được như thế thì việc dạy và học giáo lý của chúng ta sẽ tránh được tình trạng "nuôi gà chọi" mà người ta đã từng phản ánh và chính cá nhân tôi lúc ấy mới quan tâm đến tất cả các em trong lớp, và điều quan trọng nhất là chính tất cả học sinh mới có thái độ nghiêm túc trong học tập *(vì không em nào biết được mình có "bị" nằm trong danh sách dự thi của lớp hay không, nên tất cả đều phải học).* Nói khác đi, những em yếu kém trong lớp, mới được sự quan tâm dạy bảo của giáo lý viên một cách đúng mức.

MinhTuong

VỀ MỤC LỤC

GIÁO LÝ VIÊN, ANH CHỊ EM LÀ AI?

+ GM Giuse Vũ Duy Thống

Cách đây khá lâu, trong lần gặp gỡ khoảng 4000 bạn lễ sinh và ca viên tại các giáo xứ của nước Ý, Đức chân phước giáo hoàng Gioan Phaolô II đã để lại những lời khích lệ người trẻ trên đường sống đạo và đã gọi họ là "những người phục vụ Chúa Kitô", đồng thời cũng là "những cộng sự viên của linh mục". Dịp này, ngỏ lời với giáo lý viên trong giáo phận nhà, liên tưởng tới việc Đức Thánh Cha gặp gỡ các bạn trẻ, rất tự nhiên tôi cũng muốn mượn lại những hình ảnh đẹp trên kia để chia sẻ với anh chị em.

1. Trong Giáo Hội xét như mầu nhiệm, giáo lý viên là người phục vụ Chúa Kitô.

Để diễn tả mầu nhiệm Giáo Hội, hiến chế Lumen Gentium của Công Đồng Vatican II đã sử dụng những hình ảnh sống động gặp được trong Thánh Kinh: "*Dân Thiên Chúa Cha; Thân Mình Chúa Kitô và Đền Thờ Chúa Thánh Thần*". Ba cách diễn tả, nhưng chỉ một Giáo Hội. Tuy nhiên, nếu hình ảnh Dân Thiên Chúa Cha thấm đẫm yếu tố lịch sử, còn hình ảnh Đền Thờ Chúa Thánh Thần giầu yếu tố thiêng liêng, thì hình ảnh Thân Mình Chúa Kitô lại gần gũi với tất cả mọi thành viên của Giáo Hội. Chúa Kitô là Đầu và Giáo Hội là thân mình trong đó mỗi người là phần chi thể. Thánh Phaolô đã khéo dùng hình ảnh thân mình để minh họa cho sự liên kết sống động giữa mọi người trong Giáo Hội, kẻ việc này, người việc khác, kết liên hài hòa chung xây cho sự sống thăng tiến. Mầu nhiệm Giáo Hội là thế.

Cũng với hình ảnh này, nhưng ở quy mô nhỏ của Giáo Hội địa phương cấp giáo xứ, vốn được cấu trúc và phân công nhằm thăng tiến đời sống chung, mọi người tìm được vị thế xứng hợp cho mình. Chính ở đây và trong quy mô này, giáo lý viên được nhìn như người phục vụ Chúa Kitô: trong tinh thần là phục vụ Chúa Kitô Thủ lĩnh của Giáo Hội và trong công việc là phục vụ Chúa Kitô nơi đối tượng mình giảng dạy để sự sống Thiên Chúa được lớn lên trong họ.

Dạy giáo lý cho ai là phục vụ Chúa Kitô trong kẻ ấy. Dạy giáo lý tân tòng là đem Chúa Kitô đến cho người khác; dạy giáo lý khai tâm là giúp cho Chúa Kitô lớn lên trong anh chị em

mình; và dạy giáo lý hôn nhân cũng là để Chúa Kitô được triển nở sang thế hệ tiếp theo… Đây là điều then chốt trong linh đạo dành cho giáo lý viên. Không ai có thể cho đi điều mình không có. Vậy anh chị em hãy có Chúa Kitô sống động trong cuộc đời mình để có thể phục vụ Chúa Kitô cách hoàn hảo hơn nơi những người được trao cho mình trong công tác huấn giáo.

2. Trong Giáo Hội xét như hiệp thông, giáo lý viên là cộng tác viên của mục tử trong nhiệm vụ huấn giáo.

Đã là Kitô hữu, nghĩa là thuộc về và hướng về Chúa Kitô, thì theo bản chất đến từ bí tích Rửa Tội, ai cũng được mời gọi tham gia thi hành các nhiệm vụ trong Giáo Hội tùy theo bậc sống mình, sao cho nhịp sống chung được trải ra trong trật tự hài hòa. Có những nhiệm vụ chuyên biệt dành riêng cho một bậc sống, nhưng cũng có những nhiệm vụ tổng quát mở ra cho hết mọi người. Tuy nhiên, nhiệm vụ chuyên biệt luôn cần đến sự cộng tác của nhiệm vụ tổng quát và ngược lại, nhiệm vụ tổng quát cũng cần được nhiệm vụ chuyên biệt sáng soi. Trong mỗi giáo xứ, nhiệm vụ giáo huấn thuộc về trách nhiệm mục tử, nhưng công trình lớn lao và bao quát ấy, một mình mục tử, dù tài năng đến mấy cũng không thể chu toàn được. Lực bất tòng tâm. Dù có ba đầu sáu tay, một mình không thể dựng xây công trình. Chính vì thế, cần đến sự cộng tác của nhiều người, không chỉ vì "*đông tay thì vỗ nên kêu*" mà còn vì đây là công trình chung của Giáo Hội.

Nếu nhiệm vụ giáo huấn nặng nề mà mỗi mục tử phải kê vai gánh vác kiểu "*một mình mình biết, một mình mình hay*", thì cũng ở đó, đã mỡ ra cửa ngõ liên thông sang nhiệm vụ huấn giáo mà mục tử có thể chờ đợi sự cộng tác tích cực của các giáo lý viên. Như thế, khi tham gia giảng dạy các lớp giáo lý theo chuyên đề hay theo lứa tuổi tại các giáo xứ, giáo lý viên xứng đáng được nhìn nhận như là thừa tác viên huấn giáo và là cộng tác viên vào nhiệm vụ giáo huấn của mục tử tại địa phương. Đây chính là nét đẹp thể hiện sự hiệp thông Giáo Hội cách sống động. Xin cùng với các mục tử tại các giáo xứ gửi đến toàn thể anh chị em giáo lý viên trong Giáo Phận lời cám ơn và lời khích lệ chân tình, vì sự cộng tác và sự hy sinh đóng góp của anh chị em trong trong suốt thời gian qua, cho công cuộc huấn giáo được triển nở và sự hiệp thông trong Giáo Hội được biểu lộ cụ thể đó đây.

3. Trong Giáo Hội xét như sứ vụ, giáo lý viên là nhà truyền giáo.

Theo lịch sử truyền giáo tại Việt Nam, ngày xưa các thừa sai đến đâu thì việc đầu tiên các ngài làm là giảng dạy giáo lý và kêu gọi sám hối rồi cử hành nghi thức rửa tội, khiến từ đó việc truyền giáo cũng đồng nghĩa với việc giảng dạy giáo lý, để hôm nay ta có quyền nói: giảng dạy giáo lý một cách nào đó cũng là hoạt động truyền giáo. Hoạt động truyền giáo và hoạt động huấn giáo có thể được hình dung như hai bước chân trước sau của cùng một nhịp đi. Có người phân biệt cách chí lý rằng: truyền giáo là nhằm rửa tội những người biết sám hối; còn huấn giáo là nhằm sám hối những người đã rửa tội rồi. Có người khác lại chia sẻ cách đơn giản hơn: truyền giáo ban đầu là dùng giáo lý đem Chúa đến cho người ta; còn tái truyền giáo là dùng giáo lý đem người ta trở về với Chúa. Cả hai cách phát biểu đều hay và đẹp, nhưng điều muốn ghi nhận ở đây là mối tương quan không thể tách rời giữa truyền giáo và huấn giáo.

Truyền giáo thuộc về bản chất của Giáo Hội. Không phải vì có Giáo Hội nên mới có sứ vụ truyền giáo, mà ngược lại, vì đã có sứ vụ truyền giáo nên mới có Giáo Hội để tổ chức thi hành. Vì Giáo Hội là truyền giáo, mà truyền giáo và huấn giáo bước song hành, nên tham gia công tác huấn giáo, giảng dạy giáo lý cũng là cộng tác vào công cuộc truyền giáo tại giáo xứ, cho có thêm người biết Chúa, biết tin nhận Chúa và biết sống đẹp lòng Chúa hơn.

Vâng, trong Giáo Hội sứ vụ, anh chị em giáo lý viên là những nhà truyền giáo đấy. Vậy anh chị em hãy luôn ghi nhớ khía cạnh sứ vụ này của Giáo Hội, để công tác huấn giáo của anh chị em được chu đáo và nâng cao, không chỉ bằng giáo án khúc chiết mà còn bằng chứng tá đức tin hằng ngày nữa. Giáo lý không chỉ được giảng dạy bằng lời nhưng còn bằng chính đời sống gương mẫu của giáo lý viên.

Anh chị em thân mến,

Trên trang mạng về linh đạo dành cho giáo lý viên, người ta đọc thấy lời cật vấn: tại sao vị trí của giáo lý viên trong giáo xứ lại quá nhạt nhòa? Câu hỏi đó lập tức nhận được hồi đáp là một tâm tình nhẹ nhàng mà thấm thía, đưa giáo lý viên từ băn khoăn về vị thế sang băn

khoản lớn hơn về ơn gọi, đồng thời họa lại thái độ ứng trực của các tiên tri thuở xưa, để động viên nhau trên đường phục vụ: "Con đây, vì Chúa đã gọi con". Mong rằng đó cũng là tâm tình của mỗi giáo lý viên chúng ta trước ơn gọi đặc biệt này, một tâm tình sẵn sàng, cho dẫu bản thân mặt này mặt khác còn nhiều giới hạn hoặc điều kiện đời sống lúc này lúc khác vẫn thiếu đủ điều.

Xin Chúa chúc lành và ban thêm chí bền cho anh chị em trong công tác cao quý này.

Nguồn tin: Lời Chủ Chăn, Liên Lạc GP Phan Thiết, số 7/2011

VỀ MỤC LỤC

Chiếc bánh thứ ba: Một bí quyết: Cầu nguyện

Các bạn hãy biết lắng nghe, trong thinh lặng cầu nguyện, câu trả lời của Chúa Giêsu: "Hãy đến và sẽ thấy".

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 2)

Ở tù về, tôi được nhiều người chất vấn: "Cha sướng thật, trong tù cha đã có nhiều thời giờ để cầu nguyện!" Không phải đơn giản như các bạn nghĩ đâu! Chúa đã cho tôi có dịp hiểu rõ sự yếu đuối thể lý và tinh thần của tôi. Thời giờ trong tù trôi qua chậm rãi, đặc biệt trường hợp của những ai bị biệt giam. Bạn hãy tưởng tượng một tuần, một tháng, hai tháng thinh lặng ... thấy lâu dài cách kinh khủng. Khi thinh lặng ấy kéo dài từng năm, thì nó trở thành đời đời ... Ông bà ta thường bảo: "Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại, nghĩa là, một ngày trong tù dài bằng ngàn thu tự do".

Có những lúc quá đau, quá mệt không đọc được một kinh.

Tôi nhớ lại chuyện ông già Jim. Cứ mỗi ngày lúc 12 giờ trưa ông ta vào nhà thờ không quá hai phút. Ông từ (giữ nhà thờ) rất thắc mắc theo dõi, rồi một hôm chận ông Jim lại và hỏi:

- Tại sao bác vào đây mỗi ngày?

- Tôi đến cầu nguyện.

- Không thể được! Kinh gì trong hai phút?

- Tôi vừa già, vừa dốt, đọc kinh theo kiểu của tôi.

- Ông nói gì với Chúa?

- Tôi cầu nguyện: "Giêsu, có Jim đây!" rồi tôi về.

Thời gian trôi qua. Jim già yếu, bệnh tật, phải vào bệnh viện, nơi khu vực người già. Sau đó Jim yếu liệt, chuẩn bị đi xa ... Linh mục tuyên úy và nữ tu y tá đến bên giường Jim:

- Jim ơi, hãy nói cho chúng tôi biết, tại sao từ ngày ông vào khu vực này, có nhiều điều thay đổi, bệnh nhân vui vẻ hơn, chấp nhận thuốc thang, sống có tình nghĩa hơn?

- Chả biết!... Lúc còn sức tôi đi quanh thăm mọi người, chào hỏi, chuyện trò một chốc; lúc sau liệt giường tôi gọi tên họ, thăm hỏi, làm cho họ cười. Với Jim ai cũng vui.

- Thế tại sao Jim vui, Jim hạnh phúc?

- Khi nào cha và sơ được người ta đến thăm mỗi ngày có vui không?

- Vui chứ! Nhưng có thấy ai thăm Jim đâu?

- Lúc mới vào, tôi có xin hai chiếc ghế, một dành riêng cho cha và sơ, một cho khách quí của tôi, thấy không?

- Khách của ông là ai?

- Là Chúa Giêsu. Trước kia tôi đến thăm Ngài ban trưa, nay đi hết nổi, cứ 12 giờ trưa Ngài đến thăm tôi.

- Ngài nói gì với Jim?

- Ngài bảo: Jim, có Giêsu đây!...

Trước lúc Jim chết, người ta thấy Jim đưa tay chỉ chiếc ghế như thể muốn mời ai ngồi, Jim mỉm cười, nhắm mắt ra đi.

Những lúc tôi không còn sức để đọc nổi dù một kinh, tôi lặp đi lặp lại: "Giêsu, có con đây", tôi cảm thấy như Chúa Giêsu trả lời: "Thuận ơi, có Giêsu đây!" Tôi vui vẻ và bình an.

Các bạn hỏi tôi: "Cha thích đọc kinh nào?" Dĩ nhiên là tôi thích những kinh của Chúa Giêsu dạy, của Hội thánh: kinh Lạy Cha, kinh Kính mừng, kinh Tin kính...

Thú thật, tôi thích những kinh vắn tắt đơn sơ trong Phúc âm:

*"Con ơi, nhà này hết rượu!" (*Ga 2, 3).

"Linh hồn tôi ngợi khen Chúa" (Lc 1, 46-55).

"Xin Chúa thương xót con vì con là kẻ có tội" (Lc 18, 13).

"Lạy Cha, nếu có thể được thì xin cho con khỏi uống chén đắng này" (Mt 26, 39).

"Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ lầm" (Lc 23, 34).

"Xin Cha cho chúng hiệp nhất nên một" (Ga 17, 21).

"Con phó linh hồn trong tay Cha" (Ga 23, 46).

Tôi thích dùng lời Thánh kinh, lời Chúa để cầu nguyện, khi đọc lên những Thánh vịnh, tôi sung sướng vì biết rằng đây là những kinh chính Chúa Giêsu và Mẹ Maria đã đọc. Mấy anh công an gác tôi làm đôi việc để "cải thiện" đời sống kinh tế, chẳng hạn họ cắt giấy rồi in tay ... bán cho các công sở. Loại giấy "đầu thừa, đuôi thẹo" thì quét lại cả đống làm "giấy vệ sinh", tôi lượm giấy vệ sinh ấy, mượn kim chỉ, đóng thành sổ bỏ túi, hai cuốn sổ tôi rất quí, một gồm trên 300 câu Thánh kinh bằng tiếng Latinh để cầu nguyện và một gồm đầu đề của vài trăm bài hát cũng để cầu nguyện. Còn bao nhiêu "giấy vệ sinh" khác mỗi ngày thu lượm một ít để dành viết sách.

Tôi rất ghi ơn sự huấn luyện ở chủng viện, những bài thánh ca đã ghi sâu vào lòng tôi. Đặc biệt là tôi thuộc lòng hầu hết bài hát bình ca trong kinh phụng vụ, chưa bao giờ tôi cảm thấy ý nghĩa sâu xa và xúc động như vậy. Cũng không thể quên được những kinh Việt ngữ, tiếng mẹ đẻ của tôi, mà cả nhà cùng cầu nguyện mỗi tối trong nhà nguyện gia đình. Tôi hình dung được trước mắt Ông Bà, Ba Má và các em tôi, và nghe giọng mỗi người đang cầu nguyện. Nhất là ba kinh Kính mừng và kinh "Hãy nhớ" mà Mẹ tôi tập tôi đọc sớm tối từ lúc mới biết nói.

Như tôi đã nói, tôi ở tù biệt giam chín năm, chỉ có tôi và hai người gác. Để tránh cho khỏi thấp khớp và tê liệt, suốt ngày tôi không ngừng đi lại, xoa bóp, thể dục và hát để cầu nguyện: ca vịnh thống hối Miserere, kinh Tạ ơn Te Deum, kinh Chúa Thánh Thần Veni Creator, kinh các Thánh Tử đạo Sanctorum Meritis. Những bài hát của Hội thánh, được cảm hứng từ lời Chúa, như rót vào trong tôi lòng can đảm để theo Chúa Giêsu.

Cedantur gladiis, more bidentium,

Non murmur resonant, non querimonia,

Sed corde impavido, meus bene conscia,

Conservant, patientiam.

Muôn thử thách, vì Ngài đâu sá kể!

Không hé một lời oán trách thở than!

Chẳng xôn xao, lòng thơ thới yên hàn,

Trước sau vẫn hiền hòa, luôn kiên nhẫn.

* * *

Để đánh giá, để nếm được sự quí đẹp của những kinh ấy, cần phải có kinh nghiệm ngục tù tăm tối, cô đơn, và ý thức được sự hiện diện của Chúa. Ngài chấp nhận những đau khổ dâng lên Ngài vì muốn trung thành với Hội thánh. Tôi cảm nghiệm được sự hiệp thông với Chúa Giêsu, với Đức Thánh Cha, với toàn thể Hội thánh một cách tha thiết vững vàng mỗi khi tôi lặp lại suốt ngày.

Chính nhờ Đức Kitô, cùng với Đức Kitô và trong Đức Kitô,

Mà mọi chúc tụng và vinh quang đều qui về Chúa là Cha toàn năng

Cùng với Chúa Thánh Thần muôn đời.

Amen.

Có lúc Chúa dùng giáo dân để dạy tôi cầu nguyện. Thời gian bị quản thúc ở Giang xá, có ông lão nhà quê, tên là ông quản Kính, từ giáo xứ Đại Ơn lẻn vào thăm tôi. Tôi không bao giờ quên được lời ông khuyên tôi:

"Thưa cha, cha không hoạt động tông đồ được thì xin cha cầu nguyện cho Hội thánh; ở trong tù cha đọc một kinh hơn một nghìn kinh cha đọc lúc ở ngoài tự do!"

Đức Mẹ còn sử dụng cả người cộng sản để nhắc tôi cầu nguyện. Ông Hải đã từng ở tù, nằm cùng buồng với tôi để mật thám tôi, sau đã thành bạn của tôi. Trước ngày ông ta ra về, ông đã hứa với tôi:

Nhà tôi ở Long Hưng, chỉ cách La Vang 3 km, tôi sẽ đi La Vang cầu nguyện cho anh".

Tôi tin lòng thành thật của anh bạn, nhưng tôi hoài nghi làm sao một người cộng sản mà đi cầu nguyện Đức Mẹ cho tôi! Sáu năm sau, đang lúc tôi ở biệt giam, tôi đã được một bức thư của ông Hải, lạ lùng thật! Lạ hơn nữa là lời lẽ của ông như sau:

"Anh Thuận thân mến, tôi đã hứa với anh, tôi sẽ đi cầu nguyện Đức Mẹ La Vang cho anh. Mỗi Chủ nhật, nếu trời không mưa, lúc nghe chuông La Vang, tôi lấy xe đạp vào trước đài Đức Mẹ, vì chiến tranh bom đạn đã đánh sập nhà thờ rồi. Tôi cầu nguyện thế này: Thưa Đức Mẹ, tôi không có đạo, tôi không thuộc kinh nào cả. Nhưng tôi đã hứa sẽ đi cầu nguyện Đức Mẹ cho anh Thuận, nên tôi đến đây. Xin Đức Mẹ biết anh Thuận cần gì thì cho anh ấy".

Tôi hết sức cảm động. Tôi đọc đi đọc lại rồi đặt thư xuống nhắm mắt lại: *"Lạy Mẹ, Mẹ đã dùng anh cộng sản này để dạy con cầu nguyện; chắc Mẹ đã nhậm lời anh ấy, con mới còn sống đây!".*

*

Trước khi làm bất cứ việc gì, dù là việc mục vụ, xã hội, bác ái, chúng ta phải cầu nguyện. Như Chúa Giêsu, trước khi làm phép lạ nuôi dân chúng, đã ngước mắt lên trời, cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha. Ngài đã chọn Chúa trước rồi mới làm việc Chúa sau.

Các bạn thân mến,

Đức Thánh Cha nhắn nhủ các bạn:

"Hãy thưa chuyện với Chúa Giêsu lúc cầu nguyện, lúc nghe lời Chúa; hãy nếm thử niềm vui lúc được Bí tích Hòa giải; hãy đón nhận Mình Máu Thánh Chúa Giêsu trong phép Thánh Thể...; hãy khám phá sự thật về chính mình các bạn, khám phá ra sự hiệp nhất nội tâm và sẽ tìm thấy 'người Bạn' chữa các bạn khỏi những xao xuyến, những cơn ác mộng, khỏi óc chủ quan man rợ nó không để cho các bạn được bình an".

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 3)

Cầu Nguyện

Những kinh vắn tắt của tôi.

Con nghĩ rằng Chúa Giêsu đã cho con mẫu kinh nguyện.

Thực sự Ngài chỉ cho chúng con một kinh: "Kinh Lạy Cha". Vắn tắt, cô động, đầy đủ.

Đời Chúa Giêsu là một lời kinh cầu nguyện. Là một câu chuyện chân tình đơn sơ của Chúa Giêsu với Chúa Cha.

Cũng có lần khá dài, không công thức như lời nguyện linh mục sau buổi tiệc ly: Tha thiết, tự đáy lòng.

Thường Chúa Giêsu, Đức Mẹ, các thánh Tông đồ, cầu nguyện với những lời kinh vắn tắt, nhưng rất hay, rất đẹp, gắn liền với cuộc sống hàng ngày.

Con yếu đuối, nguội lạnh, nên con thích mấy kinh vắn tắt này, trước nhà tạm Chúa, nơi bàn viết, lúc ở một mình, lúc đi giữa hè phố, đọc đi đọc lại nhiều lần, con thấy thật thấm thía.

Con đang ở bên Chúa.

"Lạy Cha, xin Cha tha cho chúng, vì chúng nhầm"...

"Xin Cha cho chúng con nên một".

"Này con là tôi tá Đức Chúa Trời"...

"Con ơi, nhà này hết rượu"...

"Đây là con Mẹ, đây là Mẹ con".

"Lạy Chúa, khi về nước thiên đàng, xin nhớ đến con cùng".

"Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì"...

"Lạy Chúa, Chúa biết mọi sự, Chúa biết con mến Chúa".

"Lạy Chúa, xin Chúa thương xót con vì con là kẻ có tội".

Những kinh nho nhỏ kết thành một đời cầu nguyện. Cũng như những cử chỉ nhẹ nhàng, những cái nhìn, những lời nói thân mật, làm thành một đời yêu thương.

Những kinh nho nhỏ giữ ta luôn trong trạng thái cầu nguyện, không tách lìa ta khỏi công việc hiện tại, nhưng giúp ta thánh hóa mọi sự.

Biệt giam tại Hà Nội

25-3-1987

Lễ Thiên Thần truyền tin cho Đức Mẹ.

PX. Nguyễn Văn Thuận

VỀ MỤC LỤC

NGỤ NGÔN THỜI BẤN LOẠN (KỲ 27)

Ngụ ngôn 83

Con mèo đi học vẽ. Con thỏ đi học vẽ. Rồi thì cả khu rừng đều đi học vẽ. Ngày tốt nghiệp, vị giáo sư hội hoạ cho mỗi con thú một đề tài hoàn toàn khác nhau. Nhưng lạ thay,

tất cả đều vẽ giống y như nhau, từ vật mẫu, nét vẽ cho đến cách thể hiện. Tại sao lại như thế?

Đề tài cho thỏ: Hãy vẽ con vật bạn sợ. Thỏ vẽ con chuột.

Đề tài cho sóc: Hãy vẽ con vật hay ăn xén ăn bớt. Sóc vẽ con chuột.

Đề tài cho con voi: Hãy vẽ con vật nhỏ bé dễ thương. Voi vẽ con chuột (Vẫn nói "đầu voi đuôi chuột", chuột ngược với voi mà).

Đề tài cho cô bé quàng khăn đỏ: Hãy vẽ con vật kinh khủng nhất. Lại là con chuột.

Đề tài cho con mèo: Hãy vẽ con vật bạn yêu quí nhất. Mèo vẽ con chuột (vì đó là thức ăn ngon của mèo).

Sau khi xem xét tất cả các tác phẩm, vị giám khảo ra chiều suy tư. Cuối cùng ông quyết định viết thành một tiểu luận gửi cho Hội đồng Nghệ thuật. Trong đó vị giám khảo kết luận: "Trong xã hội có những loài rất ghê gớm, nhưng vẫn có người thích và muốn bảo vệ chúng, bởi vì các loài đó làm họ no bụng".

Ngụ ngôn 84

Có một cây hoa rực rỡ toả hương thơm ngát một góc rừng. Cây hoa lại có tác dụng chữa bá bệnh nên nhiều thế hệ đã đến tìm, hưởng lộc và vun xới cho cây hoa.

Bỗng một hôm con rắn bò ngang qua. Nó không chịu được mùi hương và cũng không thích cho muôn loài đến hưởng lộc của cây hoa. Thế là con rắn bò lên cây, thấy ai đến với cây hoa thì nó thì thầm: "Hãy tránh xa đi, vì đây là cây thuốc phiện, làm các người khoẻ đôi chút nhưng rồi sẽ mê muội đi".

Lúc đầu chẳng ai tin lời con rắn. Nhưng rắn cứ rỉ rả hoài, dần dần muôn loài bắt đầu tin cây ấy là cây thuốc phiện. Và họ bỏ đi hết. Con rắn phá lên cười thú vị.

Khi người ta không còn đến với cây hoa thơm nữa thì bao thứ dịch bệnh lan tràn chẳng có cách gì cứu được. Xã hội tan hoang. Con rắn cũng bị dịch bệnh và cũng chết.

Nhưng chẳng bao lâu sau, cả khu rừng được hồi sinh, chẳng còn dịch bệnh, mà mọi loài đều vui sống tưng bừng. Tìm hiểu mãi, người ta mới khám phá ra điều đơn giản. Khi các loài nghe lời con rắn, thờ ơ với cây hoa rực rỡ kia, thì có những chú ong cần cù, không thèm nghe lời con rắn, đêm ngày đi gieo những phấn hoa trên các loài, và nhờ vậy mà sự sống trở lại với khu rừng.

Ngụ ngôn 85

- Vòi nước nhỏ nên nước chảy yếu. Con chồn bảo: "Vòi bé thế chả có tích sự gì, bẻ quăng đi". Vòi bị bẻ quăng đi rồi, nước bắn tung toé, chảy tràn lan và nhà ngập tràn nước.

- Con chim nói với con gà: "Có cánh mà không bay được, chả có tích sự gì, thôi bẻ cánh đi". Gà đáp: "Hoa có cánh, cửa cũng có cánh mà đâu cần bay. Nhưng hoa làm cho con người vui, cửa cho con người vào. Vậy là hạnh phúc rồi bạn ạ"

Gioan Lê Quang Vinh, VRNs

VỀ MỤC LỤC

CĂN TÍNH VÀ PHẬN VỤ NGƯỜI TÍN HỮU GIÁO DÂN TRONG GIÁO HỘI VÀ GIỮA TRẦN THẾ (3)

NGUYỄN HỌC TẬP

V - Thực thể.

Hai đặc tính đặc tính quan trọng của người tín hữu giáo dân mà Công Đồng Vatican II đề

cập đến, ***giáo hội tính và đặc tính trần thế***, mà chúng ta đã có dịp nói lên lúc khởi đầu của loạt bài, không phải chỉ là lớp nước sơn bao phủ bên ngoài cho đẹp mắt, mà là những gì ảnh hưởng đến đời sống người tín hữu giáo dân trong nhiều bối cảnh sống:

- trong việc người tín hữu giáo dân tham dự vào đời sống nội tại của Giáo Hội để xây dựng Thân Thể Mầu Nhiệm Chúa Ki Tô;

- trong việc người tín hữu giáo dân cộng tác để thực hiện sứ mạng cứu rỗi và giải phóng của Giáo Hội giữa trần thế;

- trong việc xây dựng chính đời sống thiêng liêng của mình.

1 - Tham dự vào đời sống nội tại của Giáo Hội.

Các lời tuyên bố của Công Đồng Vatican II còn được gây nên tiếng dội trong *Thông Điệp Christifideles laici* thật quan trọng, không cần chúng ta phải bình giải thêm về tầm quan trọng của người tín hữu giáo dân trong đời sống Giáo Hội:

- " *Trong nội bộ Cộng Đồng Giáo Hội động tác của họ cần thiết đến nỗi, nếu không có các động tác đó, chính việc tông đồ của các vị chủ chăn không thể đạt được hiệu lực hoàn hảo " (Christifideles laici, n.27).*

Như vậy, chúng ta chỉ cần tìm hiểu một vài đặc tính, thông thường cũng như cá biệt viêc tham dự đó của người tín hữu giáo dân:

- " *Trong mối thông hiệp với Giáo Hội, người tín hữu giáo dân là thành phần của dân Giao Ước, được kêu gọi sống hiệp nhứt với Thiên Chúa nhờ Chúa Giêsu Ki Tô trong Chúa Thánh Thần. Và điều đó, có nghĩa là thông hiệp với tất cả mọi người nhận được Phép Rửa " (Gioan Phaolô II, Omelia alla concelebrazione conclusa del Sinodo sui laici, 1987).*

Cảm nhận sự thông hiệp được đặt nền tảng trên cảm nhận lương tâm của Giáo Hội và như vậy đó cũng là chiều kích của chính lương tâm người tín hữu giáo dân.

Thông hiệp không có nghĩa là dững dưng để đó, đồng nhất rập khuôn, mà đúng hơn là đa diện trong hiệp nhứt và để hiệp nhứt.

Nền " *Giáo Hội học thông hiệp " (Ecclesiologia di comunione*) không phải là " *Giáo Hội học hổn loạn " (Ecclesiologia di confusione)* và cần phải trở thành *thông hiệp thực tế,* được hiểu như là định chân giá trị và hoà hợp trong cả Giáo Hội, các ân sủng mà Chúa ban cho mỗi người.

Giáo Hội học và áp dụng thực tế về " *thông hiệp* " có liên hệ đến mối tương quan giữa các tín hữu giáo dân và các vị chủ chăn trong Giáo Hội, tính cách tự do liên kết của người tín hữu giáo dân và phận vụ của họ trong các cơ chế cấu trúc nội bộ của cộng đồng Giáo Hội.

a) Tương quan giữa tín hữu giáo dân và các mục tử.

Nhu cầu cần ý thức được tầm quan trọng của mối tương quan giữa người tín hữu giáo dân và các mục tử trong việc phát triển Giáo Hội không nằm trong tầm thức hàng ngang, càng bành trướng càng tốt, mà nằm trong một thực thể thần học.

Thực thể đó hàm chứa, đối với người tín hữu giáo dân cũng như đối các mục tử, ý thức về trách nhiệm của mình đối với sứ mạng được Chúa Ki Tô giao phó cho:

- kiến tạo cộng đồng các môn đệ

- và loan báo Tin Mừng cho mọi dân nước.

Công Đồng Vatican II nhìn nhận mối tương quan lưỡng diện đó như sau:

- " *Người tín hữu giáo dân có quyền được lãnh nhận đầy tràn từ các vị chủ chăn thánh thiện đáng kính những của cải thiêng liêng của Giáo Hội, nhứt là các trợ giúp bằng Lời Chúa; như vậy các tín hữu giáo dân hãy tỏ ra cho các vị các nhu cầu và ước vọng của mình với phẩm giá tự do và tin tưởng của con cái Chúa và anh em của Chúa Ki Tô. Với kiến thức khoa học, thẩm quyền chuyên môn và uy tín mà họ có, người tín hữu giáo dân có quyền, và khi cần thiết có cả bổn phận phải tỏ ra cho biết ý kiến của họ liên quan đến các sự việc có liên hệ*

đến lợi ích của Giáo Hội " (Lumen gentium, n. 37).

Như vậy mối tương quan thông hiệp giữa tín hữu giáo dân và hàng giáo phẩm được thể hiện trong ơn gọi chung của mọi người trở nên thánh thiện. Đó là mối liên hệ trao đổi nhau giữa tín hữu giáo dân và mục tử.

Đối với các mục tử, người tín hữu giáo dân " *có quyền* " gặp được nơi các vị " *sư phụ vững chắc* " biết khám phá và phát huy các ân sủng hiện diện trong Cộng Đồng Dân Chúa và là những " *vị biết diễn giải khôn ngoan* " " *kho tồn giữ đức tin " (depositum fidei)* là gia sản của cả Giáo Hội.

Cũng từ các lời tuyên bố của Công Đồng Vatican II chúng ta có thể khám phá ra được một phương diện quan trọng khác của mối tương quan đối thoại và hướng dẫn vừa đề cập.

Quan niệm Giáo Hội - thông hiệp, được đặt trên nền tảng lắng nghe và đồng trách nhiệm của cả Cộng Đồng Dân Chúa đối với những vấn đề hệ trọng cấp thiết của xã hội hiện đại nơi nhiều phần đất khác nhau trên thế giới.

Hiểu như vậy,

- ngoài ra quyền phải được lắng nghe và được hỏi ý kiến,

- cũng như bổn phận phải bày tỏ ra qua điểm của mình, người tín hữu giáo dân phải giúp cho các mục tử, để cho các việc lựa chọn, lớn hay nhỏ cũng vậy đối với công việc truyền giáo , làm thế nào để thực sự đáp ứng lại các nhu cầu của con người trong bối cảnh xã hội, văn hoá và ngôn ngữ xác định nào đó, khiến cho việc rao giảng Phúc Âm thực sự có thể hiểu được đối với những ai mà Giáo Hội muốn loan báo cho.

b) Tư do hiệp hội.

Quyền và bổn phận thành lập và gia nhập hiệp hội là những gì thể hiện câu trả lời và thực hiện trước tiên trên thực tế về tính cách thông hiệp của căn tính và phận vụ tác động của người môn đệ Chúa Ki Tô.

Nếu Chúa Giêsu nhập thể làm người để " *hai dân tộc trở thành một* " và nhờ máu của Người trở thành Một Dân Tộc mới được thiết lập nơi Người,

- " *Thật vậy, chính Người là bình an của chúng ta. Người đã liên kết đôi bên thành một, dân Do thái và dân ngoại ".*

- *" Người đã hy sinh mình để phá đổ bức tường ngăn cách là sự thù ghét; Người đã hủy bỏ Luật cũ và gồm các điều răn và giới luật. Như vậy, khi thiết lập hoà bình, Người đã tác tạo đôi bên thành môt người mới duy nhứt nơi chính bản thân Người " (Eph 2, 14-15),* thì đó cũng là điều mà người tín hữu giáo dân nên tạo được kinh nghiệm liên hiệp đó nơi mình, trước khi đi loan báo cho thế gian, chính bằng khả năng thiết lập hội và nhập hội của mình, để quy tựu anh em cùng sống chung nhau, cùng cộng tác làm việc với nhau.

Chính sự kiện dự thảo cho mình đồ án loan báo Phúc Âm, bằng cách sống một cuộc sống thông hiệp, đã có nghĩa là quy hướng mình theo phương thức của Thiên Chúa trong Mạc Khải, tác động trong lịch sử bằng kinh nghiệm thông hiệp, kinh nghiệm cộng đồng Dân Chúa, tức là Giáo Hội, mà Người giao cho sứ mạng đem lại lợi ích cho cả nhân loại.

Như vậy người tín hữu giáo dân hội nhập thành hiệp hội, đoàn thể, điều đó không có gì khác hơn là tỏ ra sức mạnh hiệp thông mà Chúa Giêsu đã giao phó cho. Khi Người sai các môn đệ đi rao giảng sứ mạng Phúc Âm, chính Người đã dùng động từ ở số nhiều để nói với các môn đệ:

- *" Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo " (Mc 16, 15).*

- " *Sự thông hiệp trong Giáo Hội, đã hiện hữu và tác động trong động tác của mỗi người, được thể hiện một cách đặc biệt trong động tác hiệp hội của người tín hữu giáo dân, hay trong động tác liên đới mà họ thực hiện trong việc tham dự một cách có trách nhiệm vào đời sống và vào sứ mạng của Giáo Hội " (Christifideles laici, n. 29).*

Dĩ nhiên là các hiệp hội đó không nên trở thành một " *giáo hội song song* " với Giáo Hội

và tự động làm các điều của mình - hội nhập và hành động song song trong bối cảnh cá biệt của Giáo Hội địa phương và với các thực thể cá biệt của các họ đạo -, bởi lẽ " *Giáo Hội tính* " của mỗi tín hữu giáo dân cũng như của các hiệp hội liên hệ cũng đã được *Thông Điệp Christifideles laici, n. 30* đề cập đến, khi nói về

- quyền ưu tiên dành cho ơn gọi nên thánh của mỗi tín hữu Chúa Ki Tô,

- trách nhiệm tuyên xưng đức tin Ki tô giáo,

- bổn phận phải nhân chứng một đức tin vững mạnh và xác tín,

- việc thích hợp và tham dự vào mục đích tông đồ của Giáo Hội

- và việc chuyên cần dấn thân hiện diện trong xã hội con người.

Việc thông hiệp trong lòng Giáo Hội là tài sản tiên khởi mà tất cả, chủ chăn và người tín hữu giáo dân đều có bổn phận gìn giữ và phát triển, mặc dầu trong động tác và trong nhiều phương thức thực hiện khác nhau, mà mỗi hiệp hội có quyền có được để hoạt động.

Ưu tiên của sự thông hiệp là điều kiện tiên quyết phải có để nói lên tính cách khả tín của việc rao giảng Phúc Âm, phải được thực hiện trong Chúa Ki Tô:

- " *...để tất cả nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha, để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con " (Jn 17, 21).*

c) Phận vụ người tín hữu giáo dân tham dự vào các cơ quan của Giáo Hội.

Quyền và bổn phận lo lắng cho công việc được trôi chảy tốt đẹp đối với các chuyên cần dấn thân truyền bá Phúc Âm và liên đới hỗ tương của Giáo Hội, cho thầy người tín hữu giáo dân không phải chỉ thuộc về Giáo Hội, mà còn là những người có trách nhiệm xây dựng cộng Đồng Dân Chúa.

Sống trưởng thành trách nhiệm nầy có nghĩa đối với người tín hữu giáo dân là đáp ứng lại tình yêu của Chúa, làm cho đời sống mình hoà hợp với các giới răn Phúc Âm và hiến dâng động tác của mình, làm cho cộng đồng Ki Tô giáo, nhờ vào những cố gắng và lời khuyên bảo của họ, phát triển lên trong tiến trình truyền giáo, trong thông hiệp trong Giáo Hội và có giá trị thiết thực hơn trong thực tại phức tạp xã hội-văn hoá của con người hiện đại.

Như vậy, người tín hữu giáo dân hiến tặng cộng tác của mình vào các cấu trúc mục vụ của Cộng Đồng Giáo Hội.

Người tín hữu giáo dân trước tiên phải muốn thực hiện điều đó như là những con người cảm nhận mình cần phải *tha thiết sống ước vọng ưu tiên hướng về Chúa*, qua cuộc sống kết hợp với Chúa Ki Tô, kiến tạo nên *một bầu không khí thông hiệp và thân hữu Ki tô giáo,*

- biết tương trợ nhau trong những lúc cần thiết (*Apostolicam actuositatem, n.4),*

- biết ban bố cho nhau những lời khuyên nhủ, như là động tác phục vụ Nước Thiên Chúa (*Chrisrifideles laici, 25),*

- tham dự vào đời sống Giáo Hội dưới hình thức cá nhân (*Christifideles laici, n. 28),*

- hay tham dự dưới hình thức hiệp hội (*Christifideles laici, n. 29).*

Tưởng cũng nên nhớ rằng đặc tính " *Giáo Hội hiệp thông* " không phải chỉ có ý nghĩa liên hệ nội bộ.

Một họ đạo, với sự hiệp thông của các tín hữu giáo dân là một " *địa điểm* " giữa trần thể hiệp thông của các tín hữu đồng thời cũng là " *dấu chỉ* " và " *bí tích* " của ơn kêu gọi mọi người hiệp thông, câu trả lời có ý nghĩa cho con người trong thời đại chúng ta, nhiều khi lạc loài, mất định hướng.

Ý nghĩa và lương tâm hiệp thông được đâm gốc rễ vào Giáo Hội, và họ đạo là Giáo Hội hiện thực trước mắt mọi người.

Người tín hữu giáo dân yêu thương họ đạo mình trong hoàn cảnh hân hoan và đau khổ; với các linh mục, tu sĩ nm nữ và với các người tín hữu giáo dân khác.

Trong kinh nghiệm thực tế về sự hiệp thông trong Giáo Hội, người tín hữu giáo dân xử dụng đặc tính trần thế của mình, bằng vị trí, hiểu biết và kinh nghiệm của mình, tham dự vào đời sống Giáo Hội. trong tư tưởng đó, người tín hữu giáo dân làm cho Giáo Hội càng ngày càng có nhiều kinh nghiệm hơn về con người.

Đem vào trong Giáo Hội, thiết thực trực tiếp vào trong họ đạo, các kinh nghiệm về các lãnh vực cá biệt mà mình đang sống, người tín hữu giáo dân làm cho gia đình, việc làm, văn hoá, phương tiện truyền thông, bệnh tật, giáo dục, chính trị...không còn là những lãnh vực xa lạ đối với đời sống và sứ mạng loan báo Phúc Âm của Giáo Hội.

Hành động như vừa kể, người tín hữu giáo dân cộng tác xây dựng Giáo Hội bằng cách giúp cho Giáo Hội gặp được nơi con người là con đường của Giáo Hội để thực hiện mục vụ:

- qua những lúc cùng chung nhau trong họ đạo suy niệm, tìm hiểu sâu đậm hơn Lời Chúa, khiến cho người tín hữu giáo dân trở thành những cộng tác viên cho việc hội nhập văn hoá sứ điệp Chúa Ki Tô;

- qua những lúc đối thoại và đối chiếu, phát thảo dự án và đề nghị chương trình với nhau trong các cuộc gặp gỡ trong họ đạo. Đó là những động tác của *Ủy Ban Cố Vấn và Hội Đồng Mục Vụ* ở tầm mức giáo phận, thị xã cũng như ở từng họ đạo.

Dĩ nhiên điều quan trọng là người tín hữu giáo dân phải được huấn luyện và ý thức rằng mình là thành phần của Giáo Hội, bởi đó chính họ phải là những người duy nhứt và không thể thay thế để định chuẩn những gì phải thực hiện cho gia đình nhân loại và Giáo Hội.

Nhưng đó

- không phải chỉ đơn sơ được giáo huấn về giáo lý chỉ thuộc lãnh vực " *depositum fidei " (kho tàng tích trử đức tin*),

- nhưng là được giáo dục sâu đậm về sự hiện diện chính đáng của Giáo Hội, tức là Giáo Hội như là sự hiện diện Ki Tô giáo đang hướng về chân lý và bác ái mà ai cũng nhận thấy được.

Chỉ có như vậy, người tín hữu giáo dân mới là *người đầy tớ* không thể thay thế được của Chúa Ki Tô trong Giáo Hội và giữa trần thế.

Như vậy Giáo Hội, trong đời sống nội tại của mình, phải hành xử theo cả hai phương diện,

- tổ chức cấu trúc nọi bộ

- và huấn luyện người tín hữu giáo dân theo tinh thần vừa kể.

d) Khám phá ra trách nhiệm của mọi người được nhận Phép Rửa.

Cần phải làm thế nào để cho cả Cộng Đồng Dân Chúa đều hiện diện trong việc soạn thảo và trong sứ mạng đem lại lợi ích cho mỗi con người.

Trong viễn ảnh đó, người tín hữu giáo dân được coi là những người thực hiện, trong các tiến trình khác nhau của lịch sử, ý nghĩa và kết quả của biến cố Nhập Thể của Chúa Ki Tô.

Sự kiện vừa kể mặc nhiên làm sáng tỏ và nhấn mạnh trách nhiệm mà người tín hữu giáo dân có để cộng tác cho lợi ích của cả Giáo Hội, bằng cách đem ra thực hiện ân sủng của họ, được Chúa Thánh Thần ban cho, để đáp ứng lại các dấu chỉ thời đại của chương trình cứu rổi.

Điều vừa kể giúp chúng ta vượt thắng được quan niệm cho rằng hoạt động tông đồ của người tín hữu giáo dân chỉ đơn thuần là cộng tác vào việc tông đồ của hàng giáo phẩm.

Mỗi tín hữu Chúa Ki Tô đều có địa vị và được ân sủng Chúa ban cho để cùng nhau cộng tác theo hoàn cảnh và khả năng của mình vào sứ mạng tông đồ của Giáo Hội.

e) *Vượt* thắng mối nghi ngờ đối với thực trạng trần thế.

Dựa trên sự kiện là mọi thực thể lịch sử và của mọi thời đại sẽ được quy hướng vào Chúa Ki Tô:

- " *Đó là đưa thời gian tới thời viên mãn, là nơi quy tựu muôn loài trong trời đất, dưới quyền một thủ lãnh là Chúa Ki Tô " (Eph 1, 10).*

Bởi vì không có Người, không có gì được hiện hữu:

- " *Nhờ Ngôi Lời vạn vật được tạo thành, và không có Người, thì chẳng có gì được tạo thành " (Jn 1, 3),*

chúng ta có thể diễn dịch rằng trong chiều kích lịch sử không có thể xảy ra những trạng huống đối nghịch, như giữa *thiên thánh và thế tục,* trách rời nhau và chống đối nhau, nhưng đúng hơn là chỉ có một thực thể phức tạp đó là *thực thể trong lịch sử*, mà *trong đó người tín hữu Chúa Ki Tô đang được Chúa đặt để*, để cho mình

- trong khi kính trọng lãnh vực tự lập của các thực thể trần thế,

- họ dấn thân chuyên cần làm cho nhập thể và khởi đầu Vương Quốc của Chúa.

Đó là điều lưu ý quan trọng mà người tín hữu giáo dân có thể đem lại cho cách rao giảng Phúc Âm và sự hiện diện của Cộng Đồng Dân Chúa trong dòng lịch sử.

Cần phải xoá bỏ đi mọi mối nghi ngờ và định chuẩn giá trị một cách tích cực hiện trạng trong cuộc sống của mỗi người.

Thái độ vừa kể cho phép Giáo Hội trút bỏ đi các mối sợ sệt và không đóng khung mình trong động tác luôn luôn phòng thủ, khiến cho mình mất đi một trong những đặc tính thiết yếu của mình. Đó là *đặc tính truyền giáo*.

Tiến sĩ Nguyễn Học Tập

VỀ MỤC LỤC

NƯỚC NHẬT VÀ NGƯỜI NHẬT

Nhật Bản, dù là nước bị thất bại trong đại chiến thứ hai, nhưng sau một thời gian ngắn, đã trở nên đất nước giàu mạnh trên thế giới. Hẳn nhiên, sự thành công của người Nhật không phải là chuyện may mắn, nhưng chắc một điều chính tinh thần của từng cá nhân người Nhật đã đẩy lùi sự mặc cảm thua cuộc mà chỉ nhằm tiến thẳng đến tương lai. Hôm nay, mục *Sống Sao Cho Đẹp* xin được chia sẻ hai mẫu tin sau đây để chúng ta ngưỡng phục và cố gắng bắt chước họ trong cái nhìn tích cực về cộng đồng và đất nước.

Trong blog Phamvietdaonv, theo lời kể của anh Hà Minh Thành,[1] người đang tham gia cứu nạn động đất tại vùng Fukushima. Trong khi mọi người đang xếp hàng dài chờ nhận thực phẩm cứu trợ, một cậu bé 9 tuổi, trên người chỉ có chiếc áo thun và quần đùi, đã góp phần ăn của mình để chia sẻ với người khác.

Theo tường thuật, sóng thần xảy ra khi em đang trong giờ thể dục tại trường. Từ trên lầu ba, em thấy ba em chạy đến trường để cứu em; nhưng khốn thay, sóng thần đã cuốn chiếc xe của ba em mất tích. Theo em, có lẽ má em cũng đã bị cuốn mất vì gia đình em ở rất gần bờ biển. Xúc động trước câu chuyện, anh Thành trao phần ăn của mình cho em vì sợ đứa bé sẽ đói khi đến phiên của cậu. Cậu bé nhận bao lương khô, cám ơn và đi thẳng đến thùng thực phẩm bỏ phần lương khô của mình vừa nhận được vào thùng, sau đó quay lại xếp hàng như mọi người. Ngạc nhiên trước cử chỉ này, anh Thành hỏi tại sao cậu không ăn mà bỏ vào thùng thực phẩm chung thì cậu cho biết, "Bởi vì còn có nhiều người chắc đói hơn con. Bỏ vào đó để các cô chú phát chung cho công bằng."

Theo nhật báo NewYork Times, ngày 23/3/2011, quân đội Nhật mới đến được vùng Hadenya[2] để cứu trợ người dân địa phương sau 12 ngày bị nạn động đất và sóng thần (11/3/2011). Những người cứu trợ hết sức ngạc nhiên khi không thấy cảnh hoảng loạn, tranh giành nơi đây. Ngược lại, họ thấy mọi người đang làm việc, dọn dẹp, và mọi thứ xem chừng như ngăn nắp, trật tự, tôn trọng nhau. Tại đây, người dân đã gạt qua mọi nỗi ưu phiền than

khóc người thân để nhìn vào thực tế tương lai của cộng đồng. Ông Osamy Abe 43 tuổi tình nguyện tổ chức cho 270 người cùng hiệp nhất xây dựng lại cuộc sống. "Chúng tôi phải nương tựa vào nhau để tồn tại." Hideko Miura, 50 tuổi cho biết, "Chúng ta phải chứng tỏ rằng chúng ta có khả năng tự lo cho chúng ta." Dù trong cảnh ngổn ngang tàn phá tang chế ấy, nhưng những vật dụng rất tầm thường như ly uống nước, giấy vệ sinh, cũi thổi, đồ ăn, tất cả chúng đều được sắp xếp ngăn nắp, trật tự; ai lấy vật gì phải ký tên để học hỏi sự chia sẻ quan tâm cho nhau.

* * *

Không bình phẩm gì thêm, hai câu chuyện trên làm ta thêm ngưỡng phục và cố gắng bắt chước sống theo tinh thần của người Nhật. Sóng thần, động đất đã phá tan bao nhiêu tòa nhà kiên cố, nhưng chúng không đủ sức mạnh đế phá đi tính nhân bản cao quí trong con người, đặc biệt người Nhật.

Chuyện một em bé 9 tuổi biết nghĩ đến người khác với khái niệm công bằng, bác ái, cộng đồng không phải là trong sách vở, nhưng thực ra nó xuất phát từ gia đình, cộng đồng nơi em đã lớn lên. Làm sao em ấy có thể biết thực hành điều đó nếu ba má em không chỉ dạy cho em biết chia sẻ trách nhiệm với chính ba má em bằng những việc nhỏ trong gia đình? Làm sao cậu bé ấy có thể biết cảm thông cái đói với người khác nếu như em chưa từng được dạy dỗ và thực hành chia sẻ với người khốn cùng chung quanh em? Làm sao em sống được khái niệm công bằng rất bác ái ấy nếu em không được giáo dục và bắt chước những tấm gương sống công bằng trong gia đình và cộng đồng của mình? Làm sao những người tại Hadenya biết bỏ ra những vật dụng thực phẩm của riêng mình để góp chung chỉ với mục đích là nhắm đến tương lai tồn tại của cộng đồng mình? Tính nhân bản con người là chỗ đó. Trong điều kiện bi đát mất mát, con người biết nghĩ đến nhau, chia sẻ với nhau; họ không nghĩ đến "của tôi, của mình" nhưng là của chung, của tất cả. Trước là cộng đồng, sau mới đến cá nhân!

Thưa bạn, lối suy nghĩ và cách cư xử xem chừng như mất mát ấy lại được thêm hơn và phong phú hơn. Vì góp chung mỗi vật dụng ít ỏi còn xót lại, người ta sẽ có thêm những thứ khác mà mình không có. Hóa ra cái mình tưởng là mất ấy sẽ làm thêm phong phú và giá trị cho chính mình và cộng đoàn. Hơn nữa, khi chứng kiến những tấm gương chia sẻ cao thượng của người khác, thì tính ích kỷ riêng tư vẫn còn ẩn dấu đâu đó trong cá tính của từng người cũng sẽ bị đánh gục. Như thế đó, khi nghĩ đến cộng đồng và người xung quanh làm cho con người ứng xử với nhau thực tâm hơn và hoàn thiện hơn, và chắc chắn sẽ bình an hơn.

Vậy trong hoàn cảnh bình thường thì sao? Xin đừng ngủ yên trong sự thường nhật ấy. Giáo dục, nhắc nhở, góp ý, nhất là nêu gương qua lời nói và hành động sẽ như là những bước chuẩn bị để sống trong những thời khắc quyết định ấy. Vậy hôm nay bạn sẽ áp dụng bài học này cho con cái, người thân, bạn hữu, cộng đồng mình như thế nào?

Br. Huynhquảng

---

[1] http://phamvietdaonv.blogspot.com/2011/03/canh-sat-nhat-ang-tham-gia-cuu-nan-tai.html(accessed March 24, 2011)

[2] http://www.nytimes.com/2011/03/24/world/asia/24isolated.html?ref=todayspaper (accessed March 24, 2011)

VỀ MỤC LỤC

LINH MỤC GIÁO PHẬN SỐNG SỨ VỤ TRONG CÁC MỐI TƯƠNG QUAN

Mời thăm Blog của Lm. Trần Minh Huy http://www.chivilongchuathuongtoi.tk/

Tác phẩm: ĐÀO TẠO ỨNG SINH LINH MỤC GIÁO PHẬN

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

CHƯƠNG NĂM

ỨNG SINH LINH MỤC GIÁO PHẬN HỌC SỐNG CĂN TÍNH VÀ SỨ VỤ LINH MỤC

C. LINH MỤC GIÁO PHẬN SỐNG SỨ VỤ TRONG CÁC MỐI TƯƠNG QUAN

(tiếp theo)

C.11. Tương quan với Ban Hành Giáo

C.11.a Những gì nên cư xử, nói và làm

· Tôn trọng tự do và thể lệ bầu ban hành giáo. Sẵn lòng vui vẻ chấp nhận ban hành giáo do giáo dân bầu, coi họ như cánh tay phải nối dài của mình trong công việc điều hành giáo xứ.

· Kêu mời họ cộng tác bằng những tài năng Chúa ban và những kinh nghiệm quý báu của họ. Hãy quan tâm đến họ, tôn trọng họ, đồng thời lắng nghe những lời góp ý.

· Trao quyền và tôn trọng quyền của họ, cộng tác, chỉ dẫn chân thành. Tôn trọng và nghiên cứu áp dụng những sáng kiến cá nhân cũng như tập thể đưa ra.

· Thận trọng, khoan dung, nhậy cảm. Tạo bầu khí vui tươi, cởi mở, chan hòa, dễ tiếp xúc, coi họ như người nhà, cảm thông, tin tưởng và cả công bằng bác ái.

· Chẳng mất gì lời nói, nhưng làm hài lòng mọi người bằng khen thưởng, khuyến khích, động viên. Thăm hỏi, tỏ ra quan tâm đời sống tinh thần vật chất và hoàn cảnh của gia đình họ.

· Tạo uy tín cho Ban Hành Giáo, để họ có uy tín mà làm việc. Họp rút ưu khuyết, thẳng thắn xây dựng, sẵn sàng lắng nghe và tiếp thu với lòng thương mến. Khoan dung, thông cảm và quảng đại, tha thứ cho những khiếm khuyết.

· Xây dựng tình đoàn kết, cộng tác xây dựng Giáo xứ. Nếu có thể, nên động viên bằng vật chất, hoặc tổ chức vui chơi thư giãn, hay du lịch, picnic… Cùng họ hết lòng vì việc chung, chu toàn bổn phận, xây dựng giáo xứ.

· Nên bàn bạc với Ban Hành Giáo về công việc lớn của giáo xứ. Những gì Ban Hành Giáo làm được, nên mời họ cộng tác và tin tưởng họ. Nên tổ chức các cuộc họp định kỳ để rút ưu khuyết điểm.

· Coi trọng họ là những cộng tác viên đắc lực, là bàn tay nối dài trong công tác phục vụ cộng đoàn, biết lắng nghe những ý kiến, những sáng tạo của họ. Nên động viên họ vào những dịp lễ tết.

· Cần quan tâm đặc biệt trong công việc để kịp thời hướng dẫn động viên về tinh thần cũng như vật chất.

C.11.b Những gì không nên cư xử, nói và làm

· Không nên chỉ chọn người mình ưa thích, tránh áp đặt theo ý mình. Không nên can thiệp vào việc bầu chọn và sắp xếp các chức vụ theo cảm tình riêng của mình; cục bộ, bè phái, đứng về phe này phe kia, giáo xứ sẽ bị chia rẽ, phân hóa và chống đối nhau.

· Tránh tính bao biện, độc tài và điều khiển theo kiểu dân chủ, vì những điều này dẫn tới giáo sĩ hoá giáo dân. Quyền bính trong Giáo hội từ trên xuống, do đó không quá "dân chủ mị dân".

· Phải dùng người có trước có sau, đừng theo lối "vắt chanh bỏ vỏ", hễ xong việc là thôi, chẳng quan tâm đến nữa, chỉ biết lợi dụng mà không nghĩ tới những vất vả của họ.

· Không chê bai, khiển trách công khai, với những lời lẽ thiếu tế nhị, thiếu văn hóa,

chạm đến những nỗi đau hay tự ái của họ hay gia đình họ.

· Không để cho ban hành giáo tự ý về tài sản của giáo xứ, mọi thu chi phải có ký nhận của ít là ba người trong ban hành giáo và cha xứ. Tiền xin lễ không nên giao cho Ban Hành Giáo nhận để tránh mọi lạm dụng.

C.12. Tương quan với các đoàn thể

C.12.a Những gì nên cư xử, nói và làm

· Nên thành lập các đoàn thể như Dòng Ba, Hội Gia Trưởng, Hiền Mẫu, Thiếu Nhi Thánh Thể, v.v... Lo cho mỗi đoàn hội có thánh Quan Thầy và hướng dẫn họ noi gương bắt chước các nhân đức của thánh Quan Thầy.

· Nuôi dưỡng và phát huy các đoàn thể, vận dụng khả năng từng đoàn thể, mời gọi họ cùng cộng tác trong những công việc chung, để giáo xứ được phong phú, năng động.

· Các đoàn thể tạo nên sức mạnh của giáo xứ và là nguồn lực truyền giáo đắc lực: Nên đồng hành cùng các đoàn thể, khích lệ làm tốt hơn phận vụ của mỗi người, ngõ hầu giáo xứ được phong phú, năng động. Tìm những người có khả năng, hạnh kiểm tốt và lòng nhiệt thành để cộng tác lo công việc giáo xứ. Phân chia công việc rõ ràng cho từng người theo chức năng và quyền hạn.

· Các hội lành giúp người ta năng chịu các phép bí tích, truyền bá các việc đạo đức, sửa chữa các sự lạm dụng. Cần thường xuyên huấn luyện họ qua các kỳ họp hay tĩnh tâm. Năng gặp gỡ, khích lệ và giúp đỡ họ trong công việc chung.

· Phải trân trọng sự đóng góp của các đoàn thể. Nâng đỡ các đoàn thể bằng tinh thần và vật chất trong khuôn khổ cho phép. Đồng hành với các đoàn thể, giúp đỡ họ về tinh thần cầu nguyện, tinh thần đạo đức, tinh thần hiệp thông và đoàn kết.

· Yêu mến, gần gũi, cởi mở, cảm thông và đồng hành. Xây dựng tình đoàn kết, tương trợ, đối xử công bằng. Nói lời vui vẻ, đôi khi hài ước, tạo bầu khí nhẹ nhàng, thoải mái. Động viên khích lệ bằng những lời khen ngợi, tuyên dương.

· Xây dựng, tổ chức, khuyến khích mọi người cùng tham gia, cổ vũ phong trào. Thăm hỏi khi đoàn hội sinh hoạt, quan tâm, săn sóc, dạy dỗ bảo ban, hướng dẫn. Cần vui vẻ tham gia góp ý xây dựng chân thành.

· Chia phiên buổi sinh hoạt, lập thời biểu rõ ràng và tôn trọng thời khóa biểu. Nhiệt tình giảng dạy, hướng dẫn, mở các lớp học hỏi, khám phá và chia sẻ Lời Chúa.

· Làm gương sáng trong lời nói cử chỉ, việc làm, nhất là các buổi phụng vụ hay cử hành Bí tích, phải tỏ ra trang nghiêm cung kính. Cổ võ các giờ kinh khu xóm, Liên gia, Gia đình. Tham gia các giờ kinh nguyện tại nhà thờ.

· Đối với giới trẻ, tạo công ăn việc làm, nếu có thể, tránh tệ nạn xã hội. Tổ chức các lớp giáo lý viên, kêu mời các bạn trẻ tham gia truyền giáo. Sẵn sàng lắng nghe sự góp ý, hay những bày tỏ ưu tư của cá nhân hay đoàn thể.

· Giáo dục, cổ võ tinh thần bác ái, lá lành đùm lá rách, không những trong xứ họ, mà còn các vùng xa xôi bị thiên tai, bão lụt…

· Tôn trọng, quan tâm, khích lệ, đối xử công bằng. Động viên tinh thần và giúp đỡ vật chất. Tham gia góp ý xây dựng chân thành, vui vẻ…

C.12.b Những gì không nên cư xử, nói và làm

· Không đối xử thiên lệch về một hội đoàn nào: coi trọng đoàn thể này mà xem nhẹ đoàn thể kia, ghét bỏ đoàn thể này yêu đoàn thể kia, quan tâm đến giới trẻ mà lại lạnh nhạt với huynh đoàn.

· Không áp đặt ý riêng, mà phải biết lắng nghe những đóng góp của mọi người. Không can thiệp vào chuyên môn riêng của người phụ trách. Không nên kéo đoàn thể nào đó

về phe mình, dùng các hội đoàn để gây uy thế cho mình.

· Không bẳn tính, cằn nhằn khi không được vừa ý. Không khiển trách, phê bình chỉ trích, la mắng sửa sai các đoàn thể ngay trước cộng đoàn.

· Không nên coi đoàn hội này hơn đoàn hội kia làm mất hòa khí và tạo nên óc cục bộ chỉ biết đoàn thể của mình, tranh chấp hơn thua giữa các đoàn thể.

· Không được có thái độ "bỏ mặc" và thiếu quan tâm hoặc thái độ "cứ vứt nó xuống nước tự nó biết bơi vào", hoặc ngẫu hứng, tùy tiện, thất thường.

· Không bác bỏ ý kiến trình bày các nhận định hoặc thắc mắc ưu tư của họ.

· Tránh gây gương xấu, gương mù, cẩu thả, bất kính khi cử hành phụng vụ; chỉ chú trọng hình thức mà thiếu tinh thần truyền giáo. Chỉ co cụm nơi giáo xứ mà không có tính hiệp thông phổ quát.

C.13. Tương quan với những người già cả, bệnh tật và hấp hối

C.13.a Những gì nên cư xử, nói và làm

· Chúa Giêsu yêu dấu trẻ em, thương xót người tội lỗi, nhân hậu cùng kẻ liệt lào đau ốm và chữa lành họ: Ngài đã gánh lấy bệnh hoạn tật nguyền của ta (x. Mt 8,17). Linh mục cần mặc lấy những tâm tình ấy của Chúa Giêsu để nâng đỡ an ủi đoàn chiên mình.

· Những người già cả, bệnh tật, hấp hối là giới dễ bị bỏ quên trong xã hội, phải năng thăm viếng họ, giúp họ thánh hoá bệnh hoạn đau đớn bằng cách liên kết với đau khổ của Chúa Giêsu để thánh hoá chính họ và thế giới, sinh ơn cứu độ cho mình và người khác.

· Người già, bệnh tật thường hôi hám, nên xả thân, thông cảm và gần gũi ân cần khi thăm hỏi, động viên cả tinh thần lẫn vật chất. Kính trọng, yêu thương, vui vẻ, lắng nghe, đồng cảm, yêu mến và nhiệt tình, tận tụy chăm sóc, khi có thể. Nói lời lạc quan tin tưởng, cậy trông và phó thác.

· Giúp họ thấy Chúa yêu thương họ, chờ đợi họ trên thiên đàng, để họ sẵn sàng vâng theo Thánh Ý Chúa.

· Quan tâm ban bí tích, nhất là đưa của ăn đàng. Khi có bệnh nhân cần xức dầu, hãy sẵn sàng bỏ mọi việc khác, kể cả giờ kinh hay ăn uống, lên đường ban bí tích Xức dầu cho bệnh nhân vào bất cứ giờ nào. Nếu có thể, cố gắng hiện diện trong giờ lâm tử của những người hấp hối.

· Tổ chức các buổi cầu nguyện mừng thọ, thượng thọ, đại thọ… có quà tặng để họ vui sống lạc quan hơn. Động viên con cháu họ quan tâm chăm sóc, chiều chuộng, và hiếu thảo hơn với những người sinh thành dưỡng dục mình.

· Những giờ rảnh rỗi nên đi thăm những người đau ốm bệnh tật nơi mình phụ trách, nhờ đó họ được an ủi. Nên có một chút quà nhỏ khi đi thăm những người đau ốm bệnh tật. Giao tiếp cần cởi mở, hài hòa để qua đó họ nhận thấy tình thương và sự bình an của Chúa.

C.13.b Những gì không nên cư xử, nói và làm

· Không nên chỉ uỷ thác cho một tổ chức hay người nào, mà chính linh mục cần đến thăm hỏi và an ủi bệnh nhân. Nhiều người không cần đến vật chất cho bằng tấm lòng nhân ái và sự động viên của linh mục hơn.

· Không coi thường, bất kính, lạnh lùng, quên lãng những người già cả, bệnh hoạn, hấp hối trong xứ. Không nói nhiều về hình phạt, những lời bi quan, rầu rĩ.

· Không làm cho họ quá sợ hải sự công thẳng, và không giúp họ thấy tình yêu thương nhân hậu vô bờ của Chúa, Đấng muốn cho mọi người được hạnh phúc cứu rỗi, nhất là trong giờ lâm chung của họ.

· Không tỏ thái độ kinh tởm, xa tránh, bịt mũi khiến người bệnh phải tủi thân.

Không gắt gỏng, mất nhẫn nại với những người già, đau ốm, bệnh tật, vì do đau đớn mà họ trở nên khó tính, khó nết.

· Không hờ hững, thiếu quan tâm hay đồng tình với con cháu vì phục vụ vất vả mà có thái độ chán nản, thất vọng, ơ hờ với các cụ.

· Không lười biếng để bỏ lỡ cơ hội ban bí tích sau cùng cho họ (sẽ phải vô cùng ân hận khi họ chết mà không được lãnh nhận các bí tích).

· Không được chậm trễ hay từ chối ban các bí tích cho họ trong giờ hấp hối, giúp họ được an bình ra đi tiến về đời sau.

Đêm đông hay giữa trưa hè,

Kêu đâu chạy đó chở che cho người,

Biết đâu lần đó cuối đời,

Để người chết hụt ta thời ăn năn,

Giúp người trong lúc khó khăn,

Khi về cùng Chúa mần răng quên mình.

C.14. Tương quan với các góa phụ, nhất là góa phụ trẻ

C.14.a Những gì nên cư xử, nói và làm

· Goá phụ là những người chịu thiệt thòi về tình cảm và sinh lý nên dễ tìm sự bù đắp, không nên quá gần gũi trong giao tiếp dẫn đến mủi lòng, trắc ẩn cảnh "*mẹ dại con thơ*" mà sa ngã và gây gương xấu. Phải cư xử khôn ngoan khi giao tiếp với các goá phụ, nhất là goá phụ trẻ.

· Tôn trọng, thông cảm, vui tươi, nhưng mực thước, luôn biết tạo khoảng cách an toàn. Lời nói nghiêm chỉnh, đứng đắn. Thánh Cypriano dạy: "*đối với phụ nữ ta phải luôn nghiêm khắc, thi hành quyền bính nghiêm trang đứng đắn. Khi tiếp đón phụ nữ, cần phải ý tứ, đề phòng lối ăn ở cẩu thả tai hại cho nhiều linh mục. Vì thế linh mục cần bác ái khôn ngoan, nết na, bỏ mình"*.

· Các thánh dạy rằng tên lửa tình yêu qua mắt để đâm vào con tim, và con mắt là kẻ dụ dỗ đưa đến tội lỗi. Vậy phải rất ý tứ khi họ đến nhà ta hay khi ta đến nhà họ: lòng trắc ẩn chăm sóc của ta đối với "mẹ góa con côi" dễ bị họ hiểu lầm, nguy hiểm.

· Đừng năng đến nhà họ và cũng đừng để họ thường xuyên đến nhà xứ. Nói chuyện với họ phải ít, ngắn gọn và nghiêm chỉnh, nơi trống trải. Tránh những thứ gây ràng buộc dính bén là những bẫy ngầm: thân mật quá có nguy cơ dẫn đến gương xấu và sa ngã.

· Cần quan tâm nâng đỡ, ủi an, động viên, khích lệ họ tham gia các đoàn hội, tạo những mối tương quan tốt, để họ nhận thấy niềm vui, vơi đi nỗi đau thương mất mát mà đến gần với Chúa hơn.

C.14.b Những gì không nên cư xử, nói và làm

· Không khinh thường xa lánh, nhưng cũng không gần gũi quá. Không nói đùa dỡn, cợt nhả, bất nhã. Không nên nói những lời thô tục, thiếu tế nhị, một lời hai ý.

· Không vì giúp đỡ vật chất mà gây hiểu lầm nảy sinh tình cảm không hay. Phải nhớ mình là người của mọi người và luôn được mọi người quan tâm để ý.

· Không được có những tư tưởng hay hành động bao biện, muốn chiếm đoạt hay để họ quá cậy dựa và lệ thuộc vào mình.

· Đừng quên lời thánh Eusêbiô dạy: "*đức trinh khiết làm cho con người bằng thiên thần, tà dục làm cho con người nên như loài vật và tệ hơn cả loài vật*".

· Không quên lời khuyến cáo của Chúa Giêsu: "*hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn kẻo sa chước cám dỗ, vì tinh thần thì nhẹ nhành chóng vánh, nhưng xác thịt nặng nề yếu đuối*" (Mc 14,38), vì linh mục vẫn không thôi là con người với những yếu đuối nhân loại.

· Cẩn trọng về nơi chốn, thời gian, khoảng cách và giới hạn cần thiết trong các cuộc gặp gỡ. Không nên quá thân mật, gặp gỡ riêng tư lâu giờ ở những nơi kín đáo, vì có thể gây nguy hiểm cho họ và cho mình. Nhưng không nên vì sợ dị nghị mà xa lánh, họ là những con chiên đáng được chăm sóc.

C.15. Tương quan với giới trẻ

C.15.a Những gì nên cư xử, nói và làm

· Giới trẻ là mối bận tâm hàng đầu của Giáo hội. Phải quan tâm tới đời sống đức tin và nhân bản của họ (Giáo lý, giáo dục giới tính, ý thức gắn bó với gia đình, với giáo xứ…). Nhắc nhở đề phòng những hiểm nguy, cám dỗ đang rình rập đầu độc lứa tuổi thanh xuân như cờ bạc, xì ke ma tuý, sách vở, phim ảnh đồi trụy, games sex và bạo lực, v.v…

· Phải nên gương mẫu bằng lời nói, cách sống và hành động cho giới trẻ, vốn là tương lai của Giáo hội và xã hội. Phải tìm cách nâng trình độ tri thức của giới trẻ Công giáo lên ngang tầm với thời đại.

· Thỉnh thoảng nên tổ chức dã ngoại hay tham quan, giao lưu với nơi khác để họ được học hỏi, mở rộng tầm nhìn và sống tình liên đới Giáo Hội..

· Đứng đắn trong lời nói việc làm; nên mẫu gương tốt lành để các em tín nhiệm noi theo, giúp các em bước vào cuộc sống.

· Cần có Thánh Lễ, lớp giáo lý, những buổi gặp gỡ sinh hoạt lành mạnh cho giới trẻ, để tiếp tục giáo dục đời sống đức tin và nhân bản cho các em.

· Động viên tất cả các bạn trẻ trong xứ tham gia, nhờ đó họ năng lãnh nhận các bí tích, tập tành nhân đức, sửa chữa sai phạm và hình thành cho mình một hướng đi tốt.

· Nên sống thân tình, gần gũi bằng tư tưởng, lời nói cũng như trái tim. Nên giữ mối liên hệ đối với những bạn trẻ "di dân" đi làm ở xa bằng thư từ, điện thoại…

· Quan tâm tổ chức những buổi sinh hoạt, toạ đàm với giới trẻ về đức tin và kỹ năng sống. Vận dụng các buổi gặp gỡ, các lớp giáo lý mà giúp giới trẻ biết nhìn và đánh giá các biến cố sự việc theo cái nhìn đức tin.

· Nên tổ chức những buổi sinh hoạt giới trẻ, tạo cơ hội để các bạn trẻ trình bày những khó khăn, những thao thức của mình trong cuộc sống đạo, giúp họ tìm ra lý tưởng sống, định hướng nghề nghiệp và các kỹ năng sống khác… Có thể tư vấn, tạo công ăn việc làm và hướng dẫn giới trẻ chọn nghề, chọn người bạn đời theo hai yếu tố thích và hợp.

· Phải gần gũi với các bạn trẻ để tìm hiểu tâm tính và hoàn cảnh của họ, hầu giúp họ trưởng thành lên trong đời sống nhân bản, đức tin, luân lý, đạo đức và tông đồ.

C.15.b Những gì không nên cư xử, nói và làm

· Không nên làm ngơ trước những nhu cầu cần thiết của người trẻ, nhất là mặt đời sống đức tin và truyền giáo. Không phó mặc giới trẻ cho cha phó, thầy xứ, các dì xứ chịu trách nhiệm.

· Tránh những lời nói khiếm nhã hoặc nóng nảy gắt gỏng cũng như những việc làm thiếu đứng đắn làm mất uy tín người mục tử...

· Không có thái độ độc tài, phân biệt đối xử giữa các thành viên. Không quá khó khăn, quan cách khiến giới trẻ không dám tiếp xúc cởi mở khi họ cần bàn hỏi, tư vấn việc thiêng liêng và cả những vấn đề tế nhị trong đời sống luân lý, giới tính và tính dục.

· Phải thận trọng trong giao tiếp với thanh thiếu nữ, chỉ gặp gỡ và tiếp chung, hay ít

ra phải có hai người, phòng khách mở thoáng. Không nên thân thiện quá, nhất là đối với các bạn nữ trẻ đẹp khiến người ta dễ hiểu lầm không hay.

· Không để cửa nửa mở nửa khép hay đóng kín mít khi tiếp khách nữ giới, viện cớ phòng gắn máy điều hoà hoặc trời lạnh quá: người khác nhìn vào sẽ nghi ngờ tư cách linh mục, lại nguy hiểm nữa.

· Không nên dùng những lời thiếu lịch sự trong đối thoại. Lời nói "quá đời" làm giới trẻ vui lúc đó nhưng về sau họ không kính trọng đâu. Đừng làm họ mất niềm tin vì cư xử thiếu tế nhị của mình. Không nên lấy việc ăn nhậu làm cớ giao tiếp với giới trẻ. Linh Mục là khuôn mẫu cho các bạn trẻ trong giáo xứ.

· Cần tránh những cử chỉ và lời nói thiếu tôn trọng các bạn trẻ. Hòa đồng nhưng không được đồng hóa với họ, để rồi có những cách cư xử, phong thái không phù hợp với linh mục: uống rượu "dô 100%", đi xe và ăn mặc theo "mốt" thời trang…

C.16. Tương quan với giới thiếu nhi

C.16.a Những gì nên cư xử, nói và làm

· Thiếu nhi là tương lai của Giáo hội và đất nước, cần được uốn nắn từ nhỏ, nên phải dạy giáo lý và đào tạo các em nên người, nên người kitô hữu và nên người tông đồ mai sau.

· Đầu tư thời giờ, tiền bạc, sách vở cho việc giáo dục các em thiếu nhi về giáo lý và kiến thức xã hội. Khuyến khích các em tham gia buổi học giáo lý theo từng lứa tuổi, với tất cả lòng nhiệt thành yêu mến.

· Tổ chức việc dạy và học giáo lý sao cho hiệu quả, tăng tiến đức tin và đời sống thiêng liêng. Nên vận dụng sự hấp dẫn của những sinh hoạt vui chơi, ca múa và phương pháp nghe nhìn.

· Nên để các em tự do lui tới và vui chơi trong khu vực nhà thờ, nhà xứ. Các em sẽ có ấn tượng là ngoài mái ấm gia đình thì nhà thờ, nhà xứ được coi như gia đình thứ hai ghi khắc nhiều kỷ niệm sống đạo đẹp đẽ của tuổi thơ các em.

· Cần tổ chức các buổi sinh hoạt, liên hoan văn nghệ, vui chơi tập thể như hội chợ, các trò chơi thi đua, các trò chơi vận động để các em phát triển tính sáng tạo và sống hoà đồng với nhau. Cũng đừng quên tổ chức những buổi hành hương, tham quan cho thiếu nhi.

· Cố gắng sống tinh thần trẻ trung, dí dỏm, quảng đại và vui vẻ, để các em có thể đến gần và coi linh mục là người cha, người thầy đáng mến và gần gũi, yêu thương.

· Hãy vẽ vào tâm hồn trong trắng các em những dường nét đầu tiên của Phúc âm Chúa; chúng sẽ ảnh hưởng mạnh nơi các em suốt đời.

· Phải có sự thống nhất đời sống và lời giảng dạy: các em sẽ nhìn vào cách ta sống mà bắt chước hơn là nghe lời ta nói, cho dù hay ho đến mấy đi nữa, hầu giúp các em hướng thiện.

· Hãy tiết kiệm lời hứa, nhưng phải giữ lời hứa với mọi người, nhất là với thiếu nhi. Luôn tỏ thái độ dịu dàng và vui tươi với các em.

· Hàng tuần nên có thánh lễ dành riêng cho các em, để giúp các em tham dự với ý thức, tích cực và sống động, hầu thăng tiến đời sống đức tin và đạo đức của các em. Cũng nên tổ chức những buổi dành riêng cho các em cầu nguyện và chầu Thánh Thể.

· Quan tâm tới việc giáo dục nhân bản và giáo dục đức tin cho các em, qua việc mở các lớp học Giáo lý phù hợp theo từng lứa tuổi của các em. Có chương trình cụ thể cho việc Xưng Tội, Thêm Sức trong năm.

· Trong giao tiếp nên dùng những cử chỉ gần gũi, lời nói nhẹ nhàng thân thiện và tỏ ra hiểu nhu cầu của các em. Nên coi các em như những người con để tận tình hướng dẫn, chỉ bảo hầu giúp các em sống mỗi ngày một tốt hơn.

C.16.b Những gì không nên cư xử, nói và làm

· Không quá nghiêm khắc la hét, quát tháo hay doạ nạt, nhất là đừng bao giờ đánh các em vì bất cứ lý do gì. Phải chấp nhận và nhẫn nại chịu đựng tính hiếu động, thích chơi nghịch cách thoả mái, tự do, hồn nhiên của các em. Nhưng cũng không quá dễ dãi, đừa cợt với các em, vì như vậy không thể giáo dục được cho các em.

· Tuyệt đối không đánh trẻ nhỏ, không dùng hình phạt có tính nhục mạ, xúc phạm đến nhân phẩm em nào trước mặt cộng đoàn, trong nhà thờ, nhất là giữa thời buổi tôn trọng và đề cao cá nhân và trẻ con như hiện nay.

· Không bao giờ được lợi dụng sự thân thiện, đơn sơ của trẻ để có những hành vi đồi bại làm gương xấu cho các em. Không bao giờ gọi trẻ vào phòng riêng một mình, tránh chiều chuộng em này hơn em khác. Hãy thận trọng và đứng đắn đối với trẻ nữ.

· Không coi thường các em mà hứa suông bao giờ. Nếu đã hứa gì thì đừng rút lại và phải giữ lời hứa. Không nói những lời cũng như làm những việc thiếu lịch sự trước mặt các em. Vì chúng như tờ giấy trắng, cần in những lời nói việc làm tốt đẹp vào tâm hồn chúng.

· Không nên khoán trắng thiếu nhi cho người phụ trách, để rồi chúng như thế nào cũng không biết. Không nên phó mặc thiếu nhi cho thầy xứ, các dì, giáo lý viên, ông bà quản… trong việc dạy giáo lý. Đừng quá bủn xỉn trong việc đầu tư: tiền của, thời gian… cho việc giáo dục đức tin cho các em.

Đừng bao giờ quở trách các em trong khi tham dự phụng vụ, nếu cần hãy chỉ bảo các em cách dịu dàng. Không la mắng khi không cần thiết, và sau khi la mắng hãy luôn làm hòa cách vui vẻ, trung thực.

VỀ MỤC LỤC

MỤC ĐÍCH HÔN NHÂN TRONG CHƯƠNG TRÌNH CỦA THIÊN CHÚA

Tác phẩm: Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô - MỤC VỤ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tác giả: D. WAHRHEIT (Lm. Minh Anh, GP. Huế tổng hợp biên tập)

B8. MỤC ĐÍCH HÔN NHÂN TRONG CHƯƠNG TRÌNH CỦA THIÊN CHÚA

Không thể nói đến con đường tu đức dành cho những người sống bậc vợ chồng mà không bàn đến ý nghĩa và mục đích của hôn nhân trong chương trình của Thiên Chúa. Để có thể nên thánh trong ơn gọi hôn nhân, thiết tưởng cần phải hiểu rõ con đường mà chính Thiên Chúa đã vạch ra.

1. Theo quan niệm thông thường, quan hệ vợ chồng thường được xem như một tình cảm tự phát mù quáng. Người ta vẫn nói tình yêu mù quáng. Nhưng trong chương trình của Thiên Chúa, tình nghĩa vợ chồng không phải là một hấp lực mù quáng, một sợi tơ hồng của định mệnh mà là một xây dựng để bổ túc cho nhau. Thật thế, Thiên Chúa đã thiết lập sự bổ túc giữa người nam và người nữ, đến độ con người không thể là một con người hoàn toàn nếu không có người khác.

"Con người ở một mình không tốt". Đó là một trong những khẳng định nền tảng của Kinh Thánh về con người. Con người vừa là nam vừa là nữ, nghĩa là người nam không thể tự mình có thể trở thành con người đầy đủ, người nữ cũng không tự mình có thể trở thành con người

hoàn toàn. Trong hôn phối, hai người trở nên một xác thể và đạt được sự toàn vẹn của mình.

Như vậy, phải chăng những người sống độc thân vì Nước Trời là những con người không thành toàn? Thật ra, những con người sống độc thân vì Nước Trời cũng đi vào một cuộc hôn phối. Đó là hôn phối với Giáo Hội, với cộng đoàn mà họ được chỉ định để phục vụ. Chính nhờ tình yêu dành cho Giáo Hội, dành cho những con người mình phục vụ mà những người độc thân vì Nước Trời được thành toàn.

Trong bậc hôn nhân cũng thế. Chính nhờ tình yêu tận hiến cho nhau mà hai người phối ngẫu được thành toàn. Sự bổ túc mà hai người mang lại cho nhau không chỉ là xoa dịu nhu cầu nhục cảm mà chính là sự quân bình tâm sinh lý và trưởng thành nhân cách. Chính nhờ sự bổ túc cho nhau mà mỗi người phối ngẫu mới có thể đạt được tầm mức viên mãn của Đức Kitô. Trong chương trình của Thiên Chúa, mỗi người là con đường thành toàn của người kia. Mỗi người là trường dạy cho người kia biết yêu thương và nhờ đó nên trưởng thành.

2. Trong chương trình của Thiên Chúa, con cái cũng có một chỗ đứng đặc biệt. Trong quá khứ, người đời xem con cái như một nhân lực cần thiết cho công ăn việc làm. Người ta sinh con đẻ cái là để đảm bảo cho gia nghiệp được trường tồn. Ngày nay, nhiều người xem con cái như một nối dài của chính mình, sự nối dõi là một trong những bận tâm của nhiều người. Trong cả hai trường hợp con cái chỉ được quan niệm như một phương tiện để phục vụ cho một mục đích ích kỷ mà thôi. Trái lại, trong chương trình của Thiên Chúa, con cái là hoa quả của tình yêu và sự sống. Chỉ những ai hiểu được giá trị cao cả của sự sống mới khao khát được ban tặng sự sống. Khi phục vụ sự sống như thế, con người trở thành cộng sự viên của Thiên Chúa Tạo Hoá. Được có con cái không chỉ mang lại cho con người niềm vui và sự thỏa mãn mà còn khám phá được một giá trị cao cả. Đó là phục vụ sự sống, sự sống ấy không chỉ là sự sống của một vài người, nhưng là sự sống của toàn thể nhân loại mà mỗi người đều được mời gọi để phục vụ.

Trong chương trình của Thiên Chúa, lạc thú trong đời sống vợ chồng cũng được đặt đúng chỗ của nó. Thông thường, người đời xem lạc thú như là một mục đích để đeo đuổi, người ta đặt lạc thú trên tất cả mọi giá trị khác của cuộc sống. Trong chương trình của Thiên Chúa, lạc thú luôn luôn gắn liền với một giá trị khác. Chẳng hạn chúng ta ăn uống không chỉ vì lạc thú mà là để được sống hay vì một mục đích khác, như để chia sẻ, để tỏ tình liên đới. Thiên Chúa ban cho con người lạc thú là để phục vụ sự sống. Trong đời sống vợ chồng cũng thế, lạc thú là để phục vụ cho tình yêu và sự sống. Tách biệt lạc thú ra khỏi tình yêu và sự sống, con người chỉ hành động như thú vật.

Trong chương trình của Thiên Chúa, thời kỳ quen biết và đính hôn cũng có một ý nghĩa đặc biệt. Ngày nay, nhiều người cho rằng, thời kỳ quen biết và đính hôn không còn là một chuẩn bị cho đời sống hôn nhân nhưng đã trở thành một cuộc hôn nhân thử nghiệm, trong đó, hai người nam nữ được sống thử như đôi vợ chồng thực thụ. Việc đốt giai đoạn như thế dĩ nhiên sẽ làm cho hai người đánh mất tất cả giá trị và sự cao cả của đời sống vợ chồng. Những giá trị như sự chung thuỷ và lòng chung thuỷ không còn chỗ đứng trong cuộc hôn nhân thử nghiệm nữa. Nhưng điều quan trọng hơn là sự tôn trọng và tinh thần trách nhiệm đối với sự sống cũng bị xem thường.

Trong chương trình của Thiên Chúa, thời gian đính hôn chính là trường dạy yêu thương cho hai người nam nữ. Trước khi dấn thân vào cuộc sống hôn nhân, đây là thời gian đào luyện cho chính mình những đức tính cần thiết cho đời sống chung: như sự tôn trọng nhau, chịu đựng nhau, nhường nhịn nhau. Đây cũng là thời kỳ giúp họ rèn luyện cho nhau sự trưởng thành cần thiết bằng cách cùng nhau nhìn vào những trách nhiệm hoặc khó khăn trong đời sống vợ chồng.

Cuối cùng, trong chương trình của Thiên Chúa, sợi dây bất khả phân ly của hôn phối được thắt chặt bởi chính tình yêu chứ không bởi bất cứ một quyền lực nào. Dưới mắt người đời, định chế hôn nhân là một khế ước giữa một người nam và một người nữ được ràng buộc với nhau bởi những quyền lợi và bổn phận hỗ tương. Nếu chỉ là một khế ước xây dựng trên một khoản luật, thì hôn nhân cũng dễ dàng bị huỷ bỏ do lề luật của con người. Đó là lý do tại sao luật pháp của nhiều quốc gia cho phép ly dị. Hôn nhân bị xé bỏ một cách dễ dàng vì chỉ được quan niệm như một khế ước.

3. Trong chương trình của Thiên Chúa, hôn nhân là một cộng đồng yêu thương. Mà bởi vì tình yêu luôn có tính cách chung thuỷ cho nên hôn nhân cũng mang tính bất khả phân ly. Trong hôn phối, hai người cam kết yêu thương nhau không phải chỉ trong một thời gian, với một số điều kiện mà là yêu thương suốt đời và vô điều kiện. Hơn nữa, trong chương trình của Thiên Chúa, tình yêu bền vững, thủy chung, trọn vẹn, phong phú giữa hai vợ chồng cũng trở thành một biểu tỏ hữu hình của tình yêu Thiên Chúa đối với con người.

Khi hai người phối ngẫu cố gắng thực hiện những gì mà Thiên Chúa làm cho nhân loại, họ sẽ nối dài và hiện thực hoá những hành động yêu thương của Ngài đối với con người. Khi hai người phối ngẫu thực hiện trọn vẹn ơn gọi hôn nhân của mình, họ trở thành một mặc khải của Thiên Chúa. Đó chính là ý nghĩa cao cả của bí tích Hôn Phối mà thánh Phaolô đã nêu trong thư gửi giáo đoàn Êphêsô 5, 32: *"Mầu nhiệm này thật cao cả. Tôi muốn nói đến tình yêu của Đức Kitô và Giáo Hội"*.

Ơn gọi nên thánh trong bậc hôn nhân chính là trở thành dấu chứng của tình yêu Thiên Chúa đối với con người. Nên thánh là được tham dự vào sự thánh thiện của Thiên Chúa, hay đúng hơn, trở thành một mạc khải sự thánh thiện của Ngài. Đó chính là con đường nên thánh của các đôi vợ chồng.

VỀ MỤC LỤC

ĐIỀU TRỊ PHỤC HỒI SAU ĐỘT QUỴ

Đột Quỵ hoặc Tai Biến Động Mạch Não (Stroke) là trường hợp trong đó một nhóm tế bào não đột nhiên không còn được động mạch tiếp tế dưỡng khí và chất dinh dưỡng. Tế bào não bị tổn thương và vùng cơ thể do các tế bào này kiểm soát sẽ không hoạt động được như thường lệ.

Nguyên nhân gây ra sự gián đoạn dòng máu chảy tới não là động mạch bị tắc nghẽn vì một cục máu hoặc mạch máu bị đứt đoạn.

Tùy theo vùng nào của não bị tổn thương, tổn thương nhiều hay ít và sự cấp cứu mang máu tới não mau hay chậm mà hậu quả sẽ nặng hay nhẹ, vĩnh viễn hay tạm thời. Thường thường, phần cơ thể đối diện với vùng não bị tổn thương sẽ chịu các hậu quả này.

Hội Stroke tại Hoa Kỳ cho hay, hiện nay tại đất nước này có trên 4 triệu người đang sống với nhiều khó khăn về sức khỏe cũng như sinh hoạt hàng ngày sau khi bị Đột Quỵ. Ấy là chưa kể nếp sống của cả nhiều triệu người khác cũng gián tiếp bị ảnh hưởng. Đó là các vị phối ngẫu, con cái đang dành nhiều thời gian, sức lực để sống với và chăm sóc người thân thoát khỏi lưỡi hái tử thần vì tai biến.

Hậu quả của đột quỵ

Hậu quả của Đột quỵ gồm có liệt,yếu, mất cảm giác nửa người. mất thăng bằng cơ thể đi đứng không vững; không diễn tả được ý nghĩ, lời nói, không hiểu chữ viết và lời nói người khác; ăn nuốt khó khăn; giảm thị lực, không nhìn được phía nửa người bị liệt; không kiểm

soát được đại tiểu tiện; trí nhớ và sự suy nghĩ giảm, không tự chăm sóc được.

Theo thống kê, hậu quả đột quỵ như sau:

- 10% bệnh nhân thoát hiểm bình phục hoàn toàn

- 25% phục hồi với tổn thương tối thiểu

- 40% chịu đựng tổn thương từ trung bình tới trầm trọng, cần sự chăm sóc đặc biệt

- 10% cần được chăm sóc tại dưỡng lão viện hoặc các cơ sở chăm sóc lâu dài khác

- 15 tử vong một thời gian ngắn sau tại biến.

Điều trị phục hồi

Điều trị Phục Hồi Sau Tai Biến (RehabilitationTherapy After Stroke) có mục đích giúp não bộ tự tái tổ chức cấu trúc bị tổn thương, từ đó giúp bệnh nhân tìm lại toàn phần hoặc một phần các chức năng đã bị stroke lấy đi, đồng thời cũng để tránh sự tái phát của stroke. Điều trị này cần đươc thực hiện ngay sau khi bệnh nhân thoát khỏi lưỡi hái của tử thần, từ khi còn ở bệnh viện , 24- 48 giờ sau khi stroke đã ổn định và tiếp tục tại gia một thời gian lâu dài.

Phục hồi sẽ giúp bệnh nhân sống tương đối độc lập hơn, tự chăm sóc và hòa mình với gia đình,xã hội. Bác sĩ chuyên khoa sẽ phối hợp với các nhà chuyên môn y khoa học khác để lập một team trị liệu cho bệnh nhân, thường thì gồm có:

- Một nhà chuyên môn về Vật lý Trị liệu (Physical Therapist) hướng dẫn bệnh nhân cách tập luyện để phục hồi khả năng đi đứng, lấy lại sự thăng bằng cơ thể, sử dụng tay chân trong các công việc thường nhật, lấy lại sức mạnh cho cơ bắp đã bị suy yếu, giúp khớp không bị đóng băng (frozen), đau cứng.

- Một điều trị viên lao động (occupational therapist) để giúp bệnh nhân thích nghi với hoàn cảnh mới, tiếp tục các sinh hoạt hàng ngày cho sự sống như ăn mặc, vệ sinh cá nhân… càng ít phụ thuộc vào người khác càng tốt; sử dụng vài dụng cụ y khoa để tăng sức mạnh cơ bắp, giảm đau nhức khớp xương; giúp đỡ phương tiện di chuyển, mua sắm, nấu nướng…

- Chuyên gia tư vấn tâm lý (Psychologist) để giúp bệnh nhân đối phó, giải quyết với cảm giác thất vọng vì đột nhiên trở thành vô dụng, ăn bám rồi buông suôi, trầm cảm, không có động lực cũng như nghị lực để vươn lên. Tâm trạng này là nguyên nhân chính đưa bệnh nhân vào tình trạng suy sụp cả thế xác lẫn tinh thần.

- Chuyên viên phục hồi khuyết tật ngôn ngữ (Speech -LanguageTherapist) giúp người bệnh học lại cách phát âm ngõ hầu có thể diễn tả ý nghĩ, lời nói rõ ràng rành mạch hơn.

- Chuyên viên xã hội (Social Worker) góp ý lập kế hoạch điều trị sau khi bệnh nhân xuất viện; tư vấn cho gia đình và bệnh nhân đối phó với hậu quả xã hội của bệnh; giúp bệnh nhân tìm kiếm các dịch vụ mà xã hội cung cấp để người bệnh có đời sống thoải mái hơn và sớm trở lại sinh hoạt bình thường.

- Chuyên viên dinh dưỡng (Dietitian) giúp bệnh nhân trong vấn đề dinh dưỡng sao cho thích hợp với tình trạng bệnh.

Và bác sĩ gia đình cũng như chuyên khoa các ngành tim mạch, thần kinh luôn luôn theo dõi, điều trị các bệnh mà bệnh nhân đang chịu đựng.

Vài điều thưa với bệnh nhân

Điều trị phục hồi là việc làm phức tạp, khó khăn nhiều khi bực bội, luôn luôn rơi vào tâm trạng buồn chán buông suôi. Vì khả năng cơ thể mất đi thì mau mà lấy lại thường thì chậm trễ. Cho nên, có những lúc tình hình tưởng như khá hơn rồi thấy như đâu lại vẫn hoàn đó.

Nhưng xin ghi nhớ, "có công mài sắt, có ngày nên kim". Các chuyên viên y tế và người thân luôn luôn sát cánh, tiếp tay.

Cũng nhắc lại là tế bào não có một khả năng phục hoạt một phần đã bị tổn thương, đồng thời các tế bào não lành mạnh xung quanh cũng gia tăng lao động để "chị ngã, em nâng", bù đắp phần vụ của các tế bào bị hư hao. Cái khó là làm sao "động viên" được sự bù

đắp này.

Xin hãy tận tâm, bền chí và có thái độ tích cực. Nói hết ước muốn, bực bội, khó khăn của mình cho toán chuyên viên y tế, cho thân nhân để họ giúp đỡ. Ngoài ra, cũng còn nhiều tổ chức trong cộng đồng như Hội Stroke tại địa phương, nhóm thân hữu bệnh nhân stroke…đều sẵn sàng tiếp tay nếu mình yêu cầu.

Đối điều với thân nhân chăm sóc,

Trong trách nhiệm khó khăn, nặng nhọc, đôi khi bực mình nản chí vì thay đổi tính tình, trở nên khó tính của người thân bệnh hoạn, e ngại tai biến tái phát, e ngại người thân khó thích ứng với tình trạng kém phần sáng sủa, thêm vào đó không hiểu đời sống của mình sẽ ra sao, liệu còn cáng đáng chăm sóc được bao lâu, chăm sóc có chu đáo không hay là cũng kiệt quệ theo người bệnh…

Nhưng nghĩ lại ngày nào mấy chục năm trước đây, ngón tay lồng ngón tay trao nhẫn cưới, quỳ gối trước Thánh Giá, Phật Đài, thề thốt cùng nhau đi trọn cuộc đời vui buồn có nhau… Mà bây giờ thì có lẽ buồn hơi nhiều hơn vui…

Hoặc nghĩ tới các đấng sinh thành đã từng chín tháng mang nặng đẻ đau, bôn chải vật lộn với đời sống nuôi dưỡng con cái, mong sao con sớm trưởng thành, nên người.

Để mà làm tròn nghĩa vụ làm vợ, làm chồng, làm con.

Một đồng nghiệp đàn anh ở Houston miền nắng ấm, niên tuế ngoài tám chục, đã dành gần 1/2 cuộc đời để chăm sóc rất chu đáo người bạn đường bị stroke, đồng thời nuôi nấng bầy con nên người. Mà đàn anh vẫn lạc quan, yêu đời, lại còn có thì giờ nghiên cứu soạn ra nhiều tự điển văn học giá trị.

Một thân hữu ở San Jose sau tai biến phải dùng xe lăn nhưng nhờ có nhiều niềm tin tôn giáo, một thân hữu khác ở Los Angeles vẫn bước thấp bước cao tập luyện, chạy bộ bộ mỗi ngày nhờ nhiều nghị lực vươn lên. Họ đều đã vượt khỏi tàn phế để viết phổ biến các điều ích lợi và đang sống gần như bình thường, với sự hỗ trợ của người vợ hiền và các con, cháu.

Còn nước còn tát mà.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

Texas-Hoa Kỳ

www.bsnguyenyduc.com

VỀ MỤC LỤC

BỮA ĂN TRONG GIA ĐÌNH Chuyện phiếm của Gã Siêu

Ngôn ngữ Việt Nam ta thật phong phú để diễn tả hành động ăn.

Khi kính cẩn người trên thì bảo:

- Mời, xơi.

Khi vui vẻ với bè bạn thì bảo:

- Nhậu, chén, lai rai.

Khi bực bội với kẻ dưới thì bảo :

- Đớp, hốc.

Mở cuốn Tự điển Việt Nam của Lê Văn Đức, gã đếm được cả thảy 173 tiếng được ghép với chữ ăn, như ăn giỗ, ăn cưới, ăn chay. Và còn rất nhiều tiếng ăn chẳng liên quan gì tới miệng tới lưỡi, như ăn đòn, ăn cướp, ăn quịt.

Từ đó, gã thấy ăn là một trong những sinh hoạt chính của con người, bởi vì chúng ta cần phải ăn để được sống. Hơn thế nữa, chúng ta làm lụng vất vả cũng chỉ vì chén cơm manh áo. Và bữa ăn đã trở thành một trung tâm, một điểm hội tụ của gia đình.

Đúng thế, mỗi ngày chúng ta thường quây quần chung quanh mâm cơm hai ba lần, nhưng có lẽ chưa bao giờ chúng ta suy nghĩ về ý nghĩa của mâm cơm, của bữa ăn. Thực vậy, mâm cơm là nơi xum họp và bàu khi của bữa ăn phải là bàu khí của yêu thương và hợp nhất, như tục ngữ đã diễn tả: Trời đánh còn tránh bữa ăn.

Nhìn vào những người cùng ngồi chung một bàn, chúng ta sẽ thấy được một sợi dây liên kết, một mẫu số chung nào đó. Nếu là bữa cơm trong gia đình thì sợi dây liên kết là tình máu mủ ruột thịt. Nếu là bữa tiệc thì mẫu số chung có thể là một niềm vui, như khi tham dự đám cưới, một nỗi buồn như khi tham dự đám giỗ, hay một công việc cần phải toan tính, như mấy kẻ bắt mối áp phe rủ nhau đi nhậu nhà hàng để thương lượng và dàn xếp.

Cách thức ngồi ở bàn ăn cũng nói lên một sự bình đẳng và hợp nhất vì mọi người cùng quây quần chung quanh một chiếc bàn, hay tụ lại trên một manh chiếu, cùng chia sẻ một thức ăn, cùng múc lấy một nguồn sự sống. Còn gì đẹp cho bằng cảnh gia đình đầm ấm :

- Râu tôm nấu với ruột bầu,

  Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.

Trong cuốn "Người Việt Cao quí", Pazzi, một tác giả ngoại quốc, đã ca tụng tình yêu thương hợp nhất của người Việt Nam qua hình ảnh chén nước mắm. Tác gia viết: "Ý thức về tinh thần cộng đồng và hợp nhất nơi người Việt được thể hiện rõ ràng trong chén nước mắm đặt ở giữa mâm cơm. Mắm là nón ăn phổ biến, có nhiều sinh tố, mắm còn là thức ăn căn bản của mọi gia đình Việt Nam. Người Việt Nam khi sống ngoài đất nước mình bao giờ cũng tưởng nhớ tới nước mắm một cách tha thiết. Chén nước mắm không bao giờ thiếu trong các bữa ăn, hay nói cách khác nó không thể nào thiếu được. Mọi người đều chấm chung trong một chén nước mắm, như cùng gặp nhau trong một điểm hòa đồng".

Vì là một trong những sinh hoạt chính yếu, nên các gia đình thường thoả thuận ngầm với nhau: Đến bữa, mọi người đều phải có mặt đông đủ, bởi vì "người đi không bực, cho bằng người chực nồi cơm". Cơm nấu xong, phải ăn liền tù tì khi còn nóng hổi thì mới ngon, chứ còn kẻ chờ và người đợi, tới khi nguội tanh nguội ngắt, thì dù thức ăn được nấu ngon cũng trở thành dở.

Khi ngồi xuống mâm cơm, ông bà hay cha mẹ thường ngồi trước, rồi sau đó mới đến con cháu. Trước khi dùng bữa, nếu là con nhà có đạo, thì người chủ gia đình sẽ làm dấu thánh giá và cùng nhau đọc kinh Lạy Cha, để cảm tạ và xin Chúa thánh hóa những của ăn sắp được hưởng dùng. Sau đó, những người dưới phải mời những người trên. Thí dụ đứa cháu thì phải mời ông bà, cha mẹ và các anh các chị…xơi cơm. Nghi thức này xem ra hơi bị kéo dài, nhất là đối với những gia đình đông con nhiều cháu.

Khi ăn, con cháu thường nhường những miếng ngon miếng ngọt cho ông bà và cha mẹ. Thế nhưng, ông bà và cha mẹ cũng thường nhường lại cho con cháu, nhất là những đứa còn nhỏ. Ngoài ra, người xưa còn nhắc nhở chúng ta: Ăn trông nồi, ngồi trông hướng. Có nghĩa là khi ăn phải trông xem trong nồi còn nhiều cơm hay ít, để liệu có nên ăn thêm nữa hay thôi, cho phải phép. Còn khi muốn ngồi xuống chỗ nào, phải trông xem cái hướng mình ngồi có gây cản trở cho ai hay không, rồi mới ngồi.

Suốt ngày chúng ta làm lụng vất vả, mỗi người một việc và mỗi việc một nơi. Bởi đó, như gã đã viết ở trên, bữa cơm phải là nơi hội tụ, phải là lúc sum họp của mọi người trong gia đình. Nhiều khi gã thấy các bữa cơm thật tẻ nhạt và rời rạc vì thiếu vắng những khuôn mặt thân yêu, mạnh ai người ấy ăn, còn những người khác thì lại đang làm những việc đâu đâu. Tới giờ cơm, chúng ta hãy tạm gác bỏ mọi công việc không mấy cần thiết ấy để đoàn tụ, để họp mặt. Đồng thời cố gắng tạo cho bữa ăn một bàu khí tươi vui cởi mở.

Có nhiều gia đình đã biến bữa cơm thành một tòa án nhân dân để xét xử, trong đó anh chị em tố cáo những sai lỗi của nhau với cha mẹ, để rồi cha mẹ, như những ông quan tòa nghiêm khắc, đã lên tiếng chửi bới, đánh mắng, làm cho bữa ăn trở thành ngột ngạt và căng

thẳng. Chúng ta nên nhớ lại lời người xưa khuyên nhủ: Trời đánh còn tránh bữa ăn. Có nghĩa là dù công việc quan trọng đến đâu chăng nữa, thì cũng đợi cho mọi người dùng bữa xong, thì mới đem ra tính toán, chứ không nên đề cập tới trong lúc mọi người còn đang ăn. Cũng vậy, thiếu gì lúc chúng ta có thể bảo ban, sửa dạy con cái, nên đừng nhằm vào bữa cơm mà tố khổ và chửi bới lẫn nhau.

Ngày nay, với những tiến bộ của khoa học và kỹ thuật, người ta đã chế tạo ra nhiều dụng cụ, giúp đỡ cho công việc bếp núc được dễ dàng.

Trước hết là cái nồi cơm điện. Nhờ nó, người ta không còn phải làm trải qua những công việc tỉ mỉ khi thổi một nồi cơm như ngày xưa nữa, mà chỉ cần vo gạo, đổ nước và gạo vào nồi, rồi cắm điện và ngồi chờ…cơm chín. Tuy nhiên, theo nhiều người nhận xét, thì cơm được nấu trong nồi điện không ngon bằng cơm nấu trong niêu đất hay nồi đồng, nồi gang với lửa củi hay lửa rơm.

Tiếp đến là cái tủ lạnh. Nhờ nó, người ta tiết kiệm được rất nhiều thời giờ. Mỗi tuần chỉ cần đi chợ một hai lần mà thôi. Sau đó thực phẩm tươi sống được cất vào tủ lạnh để ăn dần. Ngoài ra còn rất nhiều những dụng cụ khác nữa, như bếp ga, lò nướng…giúp cho công việc bếp núc được dễ dàng và bớt đi phần nào những vất vả nhọc nhằn.

Thêm vào đó là hệ thống siêu thị với những thức ăn được chế biến sẵn, chỉ việc cho vào nồi mà đun, hay cho vào chảo mà chiên, cùng với những hàng quán ở khắp nơi, chỉ việc nhấc điện thoại là cơm nóng canh ngọt sẽ được phục vụ tận nhà, khiến cho người phụ nữ không còn phải bận rộn nhiều đến góc bếp của mình nữa.

Vì thế, nhiều bà nhiều cô hiện nay xem ra lơ là phần nào cái bổn phận nữ công gia chánh của người nội trợ và những bữa cơm gia đình mỗi ngày một trở nên khan hiếm và mất dần ý nghĩa của nó. Sở dĩ như vậy là vì nhiều người phụ nữ hôm nay được học hành đến nơi đến chốn và bước chân ra ngoài xã hội. Nói một cách cụ thể hơn, người vợ hôm nay cũng phải đi làm như người chồng. Một chị vợ đã phát biểu như sau:

- Tôi đi làm suốt cả ngày cũng đã mệt lắm rồi, chiều về nhà lại phải chui đầu vào bếp nữa, thì làm sao kham nổi. Huống chi còn phải tranh thủ giải quyết bữa cơm chiều thật nhanh thật gọn, để ban tối đến lớp học tại chức…

Tác giả Duy Thảo, trên báo "Phụ nữ Chủ nhật" số 23 ra ngày 19.6.2005, đã ghi nhận như sau: "Cuộc sống tất bật với biết bao nhiêu công việc, khiến người ta quên đi hương vị của những bữa cơm gia đình. Dần dần, điều đó trở thành thói quen. Người ta cho rằng: Ăn ở đâu mà chẳng được, miễn sao nạp đủ năng lượng để tái sản xuất sức lao động. Có người bằng lòng với một dĩa cơm bụi bên vỉa hè, sang hơn thì vào quán. Người khác thì kêu cơm hộp, cũng có khi mọi người kéo nhau đi nhà hàng…"

Có những nhà chẳng còn bữa cơm gia đình nữa. Thí dụ một gia đình trẻ gồm có ba người. Ban sáng kéo nhau ra quán ăn điểm tâm. Ban trưa người vợ và người chồng thì ăn cơm nơi "căn tin" của cơ quan mình. Đứa nhỏ ăn cơm trong nhà trẻ. Ban tối anh chồng thường về muộn vì còn bận tiếp khách hay la cà ăn nhậu với bè bạn.

Có những nhà, bữa cơm gia đình tuy còn đấy, nhưng lại mất đi sự ấm cúng của nó. Mỗi người một hộp cơm mua sẵn, hay mỗi người một tô cơm, muốn ăn vào lúc nào thì ăn, hay vừa ăn vừa ngó vô màn hình TV, vì anh chồng không thể bỏ qua trận bóng đá, chị vợ không thể bỏ qua cuốn phim Hàn quốc và đứa con không thể bỏ qua bộ phim hoạt hình.

Cũng theo tác giả trên: Bữa cơm gia đình không đơn giản chỉ là "đầu vào" cho cơ thể, nhưng còn là nơi sum họp của các thành viên trong nhà. Những câu chuyện được kể lại và từ đó những khúc mắc được giải tỏa, những ấm ức được xoa dịu. Qua những bữa ăn, các ông chồng sẽ nắm rõ hơn giá cả thị trường. Các bà vợ sẽ biết thêm tình hình thời sự thế giới. Trong những gia đình hạnh phúc, tiếng cười tràn ngập bữa cơm.

Thực vậy, với bữa cơm gia đình, chúng ta không phải chỉ chia sẻ cho nhau những thức ăn và đồ uống, là nguồn sống cho cơ thể, mà còn chia sẻ cho nhau những tình cảm chân thành, để những thành viên gần gũi và gắn bó với nhau hơn, nhờ đó gia đình thực sự trở thành một mái ấm hạnh phúc.

Để kết luận, gã xin ghi lại nơi đây lời khuyên của một người mẹ nói với cô con gái sắp sửa"theo chàng về dinh":

- Con phải giữ lửa cho căn bếp của gia đình luôn ấm nóng, chứ đừng để nó nguội lạnh nghe con.

Gã Siêu gasieu@gmail.com

VỀ MỤC LỤC

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA

Duoc chon giua loai nguoi va cho loai nguoi; G

****